

NGÔ QUÂN LẬP
(Sưu tầm, tuyển chọn)

Kể chuyện
BÁC HỒ
Ở TUYÊN QUANG



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Kể chuyện
BÁC HỒ
Ở TUYÊN QUANG

NGÔ QUÂN LẬP
(Sưu tầm, tuyển chọn)

Kể chuyện
BÁC HỒ
Ở TUYÊN QUANG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2013

CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ kính yêu của cách mạng Việt Nam, chiến sĩ xuất sắc của phong trào cộng sản quốc tế, dù bận trăm công ngàn việc nhưng Người vẫn luôn quan tâm tới đời sống, tình cảm của nhân dân nói chung, và cán bộ, chiến sĩ, những người giúp việc Bác nói riêng. Suốt đời, Người "chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Người luôn là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng và lối sống mẫu mực cho chúng ta noi theo.

Để góp phần làm tốt hơn nữa việc nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 123 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Kể chuyện Bác Hồ ở Tuyên Quang*** do đồng chí Ngô Quân Lập, nguyên Giám đốc Ban Quản lý Khu Du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào sưu tầm, tuyển chọn.

Cuốn sách là tập hợp những mẫu chuyện về Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người sống và hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang - Thủ đô của cách mạng, trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 6 năm 2013

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

NHƯ GIỮ ĐỒNG BẠC TRẮNG*

ĐOÀN MINH TUẤN

Ông Nguyễn Tiến Sự là người đầu tiên của tỉnh Tuyên Quang đón Bác Hồ về nhà mình ở.

Trở về thăm mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào, tuổi trẻ Tuyên Quang đã được nghe ông kể chuyện về Bác Hồ muôn vàn kính yêu của thế hệ trẻ Việt Nam.

1. NHƯ GIỮ ĐỒNG BẠC TRẮNG

Một bữa chị em phụ nữ thôn Tân Lập (xã Tân Trào, huyện Sơn Dương) tập trung xay thóc, giã gạo chuẩn bị lương thực cho cán bộ, bộ đội thì Bác đi công tác qua, dừng lại hỏi chuyện:

- Chị em có biết mình xay thóc, giã gạo thế này là để làm gì không?

Mọi người chưa hiểu, nên đưa mắt nhìn nhau. Bác nói tiếp:

* *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, t. III, tr. 23-24.

- Xay thóc, giã gạo để cán bộ và bộ đội có cơm ăn đánh Tây, đuổi Nhật. Như vậy là chị em ta cũng góp phần đánh Tây, đuổi Nhật đó.

Bác lại hỏi:

"- Nếu chị em ta có đồng bạc trắng thì cất giấu ở đâu cho khỏi mất?".

Chị em vui vẻ trả lời Bác. Người thì nói là cho vào hòm khoá lại. Người thì cho là bỏ vào túi vải luôn mang ở bên mình...

Đội mọi người nói hết, Bác kết luận:

- Ai nói cũng đúng. Cất như vậy là kín. Bây giờ ở bản ta có cán bộ, bộ đội, chúng ta cũng phải giữ bí mật bảo vệ họ cẩn thận như giữ đồng bạc trắng. Vì nếu để lộ ra thì dễ hỏng mất việc nước.

2. KHÔNG AI KHÔN HẾT ĐƯỢC ĐÂU

Ông Nguyễn Tiến Sự kể lại:

Trong thời gian ở cùng với gia đình tôi, một lần sau bữa cơm, Bác hỏi.

- Ông chủ nhiệm Việt Minh của xã Tân Trào bao nhiêu tuổi rồi?

- Thưa Bác, tôi ba mươi tám. Tuy chưa già nhưng cũng đã yếu.

Bác liền bảo:

- Chú còn khoẻ lắm. Nên đi học cho biết chữ, phải

học nhiều. Học văn hoá, học kinh nghiệm công tác ở mọi người, mọi lứa tuổi để làm việc tốt hơn. Không ai khôn hết được đâu.

Rồi Bác kể chuyện:

Một hôm đi công tác, giữa đường gặp mưa to. Đường vừa dốc lại trơn nên phải thận trọng bước từng bước một. Bỗng gặp ba em bé cùng trú mưa ở cái lều bên đường. Nhìn tôi đi chậm, một em nói:

- Chà! Cụ già này trời mưa, đường trơn đi không có gậy mà không sợ ngã nhỉ.

Từ bữa ấy về sau hễ đi đường gặp mưa trơn, nhớ lời các cháu kháo nhau tôi đều tìm gậy để chống. Quả nhiên có chiếc gậy đi dễ hơn mà lại không sợ ngã.

GẶP BÁC*

NHƯ ĐÀM

Đầu tháng 7-1945, tôi được cử đi học Trường quân chính kháng Nhật, rồi được phân công phụ trách một tiểu đội Tuyên truyền Giải phóng quân đi xây dựng chính quyền ở xã Kim Long và các bản vùng chung quanh khu Tân Trào. Chính dịp đó, tôi có may mắn được gặp Bác Hồ. Hôm ấy, tôi đang họp với Ban Chấp hành Thanh niên Tân Trào trên một nhà sàn ở địa phương, thì có một cụ già để râu dài, mặc áo chàm, tới ân cần hỏi:

- Cháu có phải là cán bộ vùng này không?

- Thưa cụ, cháu là Loan, được cấp trên phân công công tác ở vùng này - Tôi vội đáp.

Nghe tôi báo cáo một số tình hình trong vùng, ông cụ vui vẻ căn dặn:

- Vùng này là căn cứ địa cách mạng. Đồng bào là

* *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, t. III, tr. 178 - 179.

người dân tộc có nhiều phong tục riêng. Cháu phải tìm hiểu cho kỹ để khỏi làm phật lòng họ, có như vậy mới làm tốt được công tác của mình...

- Hôm sau tôi gặp anh Võ Nguyên Giáp mới biết cụ già đó chính là Bác Hồ kính yêu. Hình ảnh và lời căn dặn giản dị đó của Bác Hồ hôm đó đến bây giờ, qua mấy chục năm trôi, tôi vẫn không thể nào quên.

ĐỒNG CHÍ ĐÃ THẤY NGƯỜI CỘNG SẢN NÀO CHƯA?*

VIỆT DŨNG *kể*
NGỌC CHÂU *ghi*

Anh Việt Dũng vào Quân giải phóng ít lâu sau thì được đi dự lớp huấn luyện của Tổng bộ Việt Minh. Lớp học đó do một “ông cụ” phụ trách.

Trong buổi học đầu tiên, “ông cụ” đưa cho mỗi người một quyển sách nhỏ, trong đó có nói về Chương trình, Điều lệ của Việt Minh, rồi bảo đọc kỹ.

Thấy sách có ghi “trong Mặt trận Việt Minh có cả Đảng Cộng sản” thì Việt Dũng giật mình, ngơ ngác. Thật không thể ngờ được!

Khi “ông cụ” bảo các học viên nêu lên những điều chưa hiểu, anh Việt Dũng liền hỏi:

- Thưa cụ, tại sao trong Mặt trận Việt Minh lại có cả Đảng Cộng sản?

* *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 1998, t. I, tr. 128 - 132.

Trong lớp có tiếng xì xào làm anh lo sợ. Nhưng “ông cụ” ra hiệu cho mọi người trật tự, rồi hỏi:

- Đồng chí hiểu về Đảng Cộng sản như thế nào?

- Thưa cụ, cháu chưa hiểu nhưng nghe người ta nói cộng sản không tốt, họ chủ trương cái gì cũng chung chạ, lại không có gia đình, không có Tổ quốc...

Nghe Việt Dũng nói, nhiều học viên tỏ vẻ ngạc nhiên, khó chịu, còn “ông cụ” có vẻ như cười, hỏi thêm:

- Đồng chí nghe ai nói như vậy? Những người ấy là thế nào với Tây, với Nhật?

- Họ là... là những người... làm việc cho Tây, cho Nhật. Việt Dũng bắt đầu vỡ lẽ ra. “Ông cụ” liền hỏi tiếp:

- Đồng chí nghe Pháp, Nhật nói về Việt Minh như thế nào?

- Họ nói Việt Minh là giặc cỏ, là ăn cướp ạ. “Ông cụ” lại chỉ định một học viên khác tìm cách trả lời cho Việt Dũng. Học viên ấy thưa:

- Đế quốc Pháp, phát xít Nhật ghét cộng sản cũng như ghét Việt Minh ta. Chúng nó bịa ra đủ điều xấu xa để gán cho cộng sản và Việt Minh, nhưng sự thật là những người cộng sản kiên quyết đánh Pháp, đuổi Nhật nhất, nên Đảng Cộng sản là nòng cốt, là cơ quan tham mưu của Mặt trận Việt Minh...

“Ông cụ” lại hỏi Việt Dũng:

- Đồng chí đã hiểu chưa?

- Thưa cụ, đã hơi hiểu.

“Ông cụ” dịu dàng giải thích thêm, rồi hỏi:

- Đồng chí đã gặp người cộng sản nào chưa?

- Dạ, chưa ạ.

- Nếu đồng chí Văn (tức Võ Nguyên Giáp), đồng chí Khang (tức Hoàng Văn Thái) là cộng sản thì đồng chí có thích không?

- Dạ thích ạ.

Cả lớp học đều cười, vui vẻ.

Mãi đến những ngày sau Cách mạng Tháng Tám, Việt Dũng mới biết “ông cụ” chính là Hồ Chủ tịch.

TÔI LÀ NGƯỜI DÂN, TÔI CŨNG CÓ QUYỀN PHÊ BÌNH BỘ ĐỘI CHÚ!

TRẦN MINH TRƯỜNG *sưu tầm*

Vào khoảng đầu tháng 6-1945, tiết hè thật là oi ả. Đơn vị chúng tôi sau mấy ngày hành quân vất vả được lệnh trú quân xây dựng lán trại trong một khu rừng khá đẹp ở gần thôn Tân Lập (xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang). Cán bộ và chiến sĩ trong đơn vị ai nấy đều cố sức chặt nứa, dựng nhà... Chẳng bao lâu lán trại nhìn cũng khang trang, đẹp mắt. Chỉ phải cái, phần vì mệt mỏi, phần thì do thói quen luộm thuộm của nhà nông (chúng tôi hầu hết là nông dân mà), nên vào trong lán trại của chúng tôi thì thấy ngay cảnh bừa bộn, nhiều khi đến khó chịu. Trong nhà ở của anh em, giường chiếu tuy ngay ngắn, nhưng người thì “chống ngược”, người thì nằm xuôi (để hướng ra cửa sổ cho mát), dưới gầm giường thì chao ôi, đủ thứ đồ đạc

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 89 - 90.

bằng mây, tre mà anh em làm trong lúc rồi, đôi khi có cả những cái “bu gà” còn đang đan dở nữa...

Chuyện đó lúc đầu thì cũng có dăm ba ý kiến nhưng sau thì chẳng ai nhắc đến nữa, bởi vì từ cán bộ đến chiến sĩ ai cũng thầm nghĩ: “Thôi, dần dần sẽ ổn định!”. “Rồi đâu khác vào đó mà!”...

Cho đến một hôm... Vào lúc nửa buổi sáng, chúng tôi thấy có mấy bác “đồng bào” đến thăm (chúng tôi vẫn thường gọi nhân dân quanh vùng là “đồng bào”). Ban chỉ huy đơn vị được giới thiệu đây là đoàn đại biểu của nhân dân địa phương, nên sau khi trò chuyện, theo yêu cầu của các đại biểu, chúng tôi dẫn họ đi thăm quan nhà ở, nhà ăn và xung quanh khu lán trại... Sau khi đi một vòng, quay về nhà của Ban chỉ huy đơn vị, một đại biểu dáng trông mảnh khảnh và là người già nhất trong đoàn có ý kiến phê bình cách sinh hoạt luộm thuộm, bừa bộn, thiếu nền nếp của đơn vị. Cái đó thì đúng quá rồi, nhưng dù sao với tư cách chỉ huy bộ đội, tôi cũng vẫn tự ái, nên đáp:

- Phê bình chúng tôi, chuyện ấy đã có cấp trên của chúng tôi.

Ý tôi muốn ám chỉ “không phải việc của cụ!”.

Cụ già nhìn tôi rồi ôn tồn trả lời:

- Tôi là người dân, tôi cũng có quyền phê bình, góp ý với bộ đội chú! Bộ đội cách mạng là bộ đội của dân cơ mà!

Lúc này thì tôi thấy rõ ràng mình sai, nên đành xin lỗi cụ và các đại biểu, đồng thời hứa sẽ sửa chữa.

Ngay sau đó, tôi được biết, cụ già phê bình chúng tôi chính là Cụ Hồ Chí Minh và bài học đầu tiên mà Người dạy cho tôi cũng chính là điều đầu tiên mà bất cứ người chiến sĩ nào cũng ghi nhớ: Phải tôn trọng nhân dân.

KÝ ỨC TÂN TRÀO*

TRẦN MINH CHÂU *kể*

PHAN SĨ PHÚC *ghi*

Hơn 50 năm đã qua, song trong tôi ký ức về những ngày ở Tân Trào vẫn luôn sống động. Khi Khu giải phóng được thành lập (4-6-1945), đang tham gia phong trào du kích ở Võ Nai, Đình Bảng, tôi chuyển về Tân Trào và được giao phụ trách Văn phòng của Ủy ban Khu giải phóng. Lúc này, Ủy ban có hai bộ phận: Bộ phận quản lý do anh Khang (tức Hoàng Văn Thái) - lúc đó có tên là Lý phụ trách. Còn Văn phòng do tôi - lúc đó lấy tên là Chi phụ trách. Trong thời gian này Văn phòng Khu giải phóng chỉ có mình tôi là nữ. Đối với cán bộ thì ai Bác cũng quý, song với tôi là nữ nên Bác có ưu ái hơn.

Những ngày gần tới Tổng khởi nghĩa, Bác ốm luôn và gầy lắm. Có lúc Bác không thể đi lại được. Mọi người

* Tạp chí *Sự kiện và Nhân chứng*, số 32, 1998.

ai cũng lo lắng, nhất là anh Văn chạy ngược chạy xuôi tìm cách chữa cho Bác. Ai cũng cố gắng bồi dưỡng cho Bác. Một hôm, nhân có người từ Hà Nội lên mang theo được một ít hạt sen, tôi bàn với các anh nấu cháo gà với hạt sen cho Bác và được các anh đồng ý. Tôi ninh một con gà với hạt sen và một ít sâm, ninh xong rồi mà không ai dám đưa lên cho Bác, vì sợ Bác phê bình. Mọi người bàn, chỉ có tôi là nữ, mang lên cho Bác may ra Bác thông cảm mà nhận. Tôi bỏ cháo vào một cái cà mèn vuông rồi đưa lên. Tôi cũng rất lo. Lên tới lán Nà Lừa nơi Bác ở, thấy Bác đang ngủ, tôi khẽ khàng để cái cà mèn vào phía đầu giường của Bác rồi đi ra. Song, sợ chờ lâu cháo nguội và cũng chẳng còn cách nào hơn, tôi lấy một hòn sỏi ném vào phen lán. Thấy động Bác choàng dậy và quờ tay trúng cái cà mèn, rất may là nó không đổ. Ở bên ngoài, vừa theo dõi tôi vừa nghĩ:

“Bác mở ra biết là cái ăn mà vẫn không biết ai đưa lên, lỡ Bác không ăn là tôi không hoàn thành nhiệm vụ anh em giao phó”.

Bác mở cà mèn, một lúc sau sẽ ra một ít xúc ăn. Đợi Bác ăn xong, tôi mới vào lán, Bác hỏi:

- Cô Chi mang cái này lên phải không?
- Vâng, thưa Bác, cháu mang lên nhưng lúc đó Bác đang ngủ nên cháu để lại đấy chờ Bác!
- Lần sau cô đừng làm thế này nữa. Bác không ăn

đâu. Lần này, cô mang lên, Bác ăn một ít, còn đây cô mang về chia cho anh em.

- Thưa Bác, nhưng mà anh em đông lắm, chia thế nào được ạ! Cứ để lại đây chiều cháu hâm nóng lên để Bác ăn.

- Bác không ăn nữa đâu. Anh em đông thì không chia được thật. Nhưng bây giờ cô cứ đưa về xem chú nào ốm nhất thì đưa cho chú ấy ăn.

Tôi đành phải mang về và rất sợ các anh ở nhà phê bình. Tối nọ, tôi kể lại chuyện cho các anh nghe và sau đó chuyển cho đồng chí Phạm Văn Đồng và một đồng chí nữa, hai người ốm nhất lúc đó ăn. Sau này, anh Văn có kể lại: Một buổi tối, tỉnh lại sau cơn sốt, Bác nói với anh Văn rằng: Lúc này, thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập. Câu nói lịch sử khẳng định quyết tâm của Bác trước thời cơ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã chín muồi.

Sau ngày Tổng khởi nghĩa thắng lợi, Chính phủ lâm thời bắt đầu về Hà Nội. Bác, anh Văn và một số đồng chí được về, một số người có cả tôi phải ở lại. Đến lúc Bác chuẩn bị về, lúc đó chúng tôi (gồm cả anh Hoàng Hữu Nam, anh Đàm Quang Trung...) mới buồn ra mặt. Buồn, song không kêu ca phàn nàn gì, ai cũng thắc mắc là tại sao mình lại không được về. Sáng hôm

Bác lên đường về Hà Nội, chúng tôi không ai dậy cả, Bác thấy vậy bèn cho người đi gọi bảo là triệu tập để họp. Khi chúng tôi đến, Bác bảo:

- Bác biết các cô, các chú người nào cũng muốn về Hà Nội vì đã bao nhiêu năm nay thời cơ cách mạng cướp chính quyền đến ai cũng muốn đi lắm chứ. Nhưng đợt này Bác về mà các chú, các cô không được về là vì các cô, các chú nên nhớ rằng cách mạng phải có đường tiến và có đường lui. Đừng tưởng rằng kỳ này chúng ta về là sẽ không quay trở lại rừng núi, trở lại căn cứ nữa đâu. Cho nên, bây giờ Bác giao cho các cô, các chú nhiệm vụ ở lại giữ căn cứ này. Đây cũng là một nhiệm vụ quan trọng chứ không phải vì lý do gì mà không cho các cô, các chú về xuôi đâu!

Lúc này chúng tôi mới hết thắc mắc. Ai cũng vui vẻ, hoá ra chúng tôi ở lại đây vẫn có nhiệm vụ Bác giao, chứ không phải là Bác đã bỏ rơi, không cho chúng tôi về xuôi.

DUỚI GỐC ĐA TÂN TRÀO*

NGUYỄN TÀI *kể*

NGỌC CHÂU *ghi*

Qua mấy ngày lội suối, tắt rừng, vượt đèo, Đoàn đại biểu Hà Nội do đồng chí Hoàng Đạo Thuý dẫn đầu đã tới cây đa Tân Trào (thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), điểm liên lạc cuối cùng.

Toàn đoàn khá mệt, ngồi nghỉ dưới gốc đa, có liên lạc đón và mời nước chè tươi.

Toàn đoàn đang ngắm nhìn chiến khu với sự cảm kích, hào hùng - Bối rừng già hùng vĩ, núi non trầm mặc. Vừa lúc ấy, từ bản gần đó, một đoàn người đi ra, người mặc quần áo Tây, người quần áo Dao. Dẫn đầu đoàn người là một cụ già mặc quần áo Tây, đội mũ sợi màu chàm, tay chống gậy. Được biết, đó là nhân dân địa phương ra đón Đoàn đại biểu Hà Nội.

Đoàn đại biểu Hà Nội vội đứng lên chào mừng nhân

* *Những ngày được gần Bác*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr. 5-7.

dân địa phương. Sau phút chào hỏi vui vẻ, đồng chí Hoàng Đạo Thuý cử đồng chí Nguyễn Tài, Uỷ viên dân vận của Đoàn ra nói chuyện cùng nhân dân địa phương. Còn cả Đoàn xin phép được ngồi nghỉ dưới gốc đa liền đó để chờ thượng cấp.

Được gặp đồng bào ở chiến khu, với niềm tự hào là đại biểu của Hà Nội đi dự Quốc dân đại hội (8-1945), đồng chí Nguyễn Tài dùng hết khả năng tuyên truyền của mình để nói chuyện với đồng bào: nào là tội ác của Pháp cùng Nhật xâm lược nước ta, cướp bóc thóc lúa, để hàng triệu đồng bào ta phải chết đói; nào là phát xít Đức đã đầu hàng; Hồng quân Liên Xô đã đánh tan đạo quân Quan Đông của Nhật; nào là lực lượng Việt Minh ta ở Hà Nội rất mạnh, khắp cả nước cũng rất mạnh. Thời cơ nổi dậy giành độc lập đã tới, v.v.. Chúng ta lại có lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo...

Đồng chí Nguyễn Tài vừa nói tới đây thì cụ già - người dẫn đầu đoàn nhân dân địa phương vỗ tay ngắt lời, nhân dân cũng vỗ tay hoan hô theo. Ông cụ ra hiệu, một nữ đại biểu từ trong đoàn nhân dân địa phương ra đáp lời: "Nhân dân Tân Trào rất cảm ơn Đoàn đại biểu Hà Nội đã về dự Đại hội. Đại biểu vừa rồi đã nói chuyện với nhân dân nhiều ý hay, lời đẹp. Dân ở đây cũng được cán bộ Việt Minh, nhất là ông Ké dạy bảo nhiều. Hợp với ý của đại biểu vừa nói. Như vậy là xuôi ngược một lòng cứu nước. Chúc các đại biểu Hà Nội thu nhiều kết quả".

Nữ đại biểu phát biểu xong, thì nhân dân trở về bản. Đoàn đại biểu Hà Nội cũng đứng dậy, đôi bên vẫy chào nhau.

Ông cụ vẫy đồng chí Nguyễn Tài lại gần, cầm tay như dắt đi. Vừa đi, vừa hỏi:

- Đồng chí thấy nữ đại biểu nói thế nào?

- Dạ, nữ đồng chí ấy nói ngắn, nhưng thể hiện trình độ khá cao. Cháu đang băn khoăn là mình nói hơi thừa...

Ông Ké tủm tỉm cười, nhẹ nhàng bảo đồng chí Tài:

- Chú cần nhớ là Hà Nội bị địch chiếm trước, trên này bị địch chiếm sau. Bây giờ trên này lại được giải phóng trước. Hà Nội vẫn bị quân giặc cướp nước thống trị. Cho nên người đi sau không nên chỉ đường cho người đi trước.

Đồng chí Nguyễn Tài giật mình nhìn ông Ké: Trời ơi! Ông già miền núi gầy gò, mảnh khảnh kia nói đơn giản nhưng đầy ý nghĩa: “Người đi sau sao lại chỉ đường cho người đi trước”. Đồng chí Nguyễn Tài vội nắm chặt tay ông già: “Cháu hiểu rồi ạ!”. Nhìn theo bóng ông cụ bước đi, Nguyễn Tài thầm nghĩ: “Việt Minh mình có những sức mạnh, chính là ở những con người này đây”.

Thấy đồng chí Nguyễn Tài đi theo ông Ké một lát rồi bần thần đứng lại, đồng chí Hoàng Đạo Thuý liền tới gần và hỏi: “Ông Ké bảo gì, mà cậu ngẩn ngơ ra vậy?”.

Đồng chí Nguyễn Tài kể lại lời ông Ké. Đồng chí

Hoàng Đạo Thuý gật đầu bảo: “Phải nhắc nhở anh chị em mình, trò chuyện với nhân dân vùng giải phóng, phải cẩn trọng”. Nhìn theo bóng ông cụ, rồi đồng chí Thuý thầm thì với đồng chí Tài: “Không khéo ông Ké ấy chính là Cụ Nguyễn Ái Quốc đấy!”.

Đến ngày khai mạc Quốc dân đại hội, những bản khoản đó của hai đồng chí mới được rõ ràng: Ông Ké ấy chính là Cụ Nguyễn Ái Quốc.

BÁC HỒ SỬA MỘT CHỮ TRONG THƠ ÔNG PHẠM KHẮC HOÈ*

ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Ông Phạm Khắc Hoè nguyên là Ngự tiền Văn phòng Tổng lý của nhà vua cuối cùng của triều Nguyễn. Sau Tháng Tám năm 1945, ông tham gia cách mạng, công tác ở Bộ Nội vụ và Ngoại giao. Năm 1946, ông làm Tổng Thư ký phái đoàn Việt Nam ở hai Hội nghị Việt - Pháp ở Đà Lạt và Phôngtennoblô, sau đó ông làm Tổng Thư ký Bộ Ngoại giao.

Ngày 19-12-1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ông bị kẹt lại ở Hà Nội. Hai hôm sau, quân Pháp ập vào nhà bắt ông đem giam ở Nhà lao Hỏa Lò cùng với một số nhân sĩ trí thức khác như Hoàng Xuân Hãn, Đào Trọng Kim... rồi chúng đưa ông lên máy bay ở Gia Lâm bay vào Sài Gòn. Giặc Pháp dùng mọi thủ đoạn hòng mua chuộc, lôi kéo ông tham gia Chính phủ bù nhìn do Pháp nặn ra để chống phá cách mạng Việt Nam. Ông đã khẳng khái

* Báo *Nhân dân hằng tháng*, số 30, tháng 10-1999.

từ chối. Khi được đưa trở lại Hà Nội, ông đã tìm mọi cách bắt liên lạc với kháng chiến, ra vùng tự do.

Lên chiến khu Việt Bắc, ông được Bác Hồ nói chuyện thân mật. Đêm 4-9-1947, trong khi trò chuyện, Bác Hồ nhìn ra cảnh rừng Việt Bắc, nói với ông: “Gió mát trăng thanh, trời xanh, rừng lặng, cảnh nên thơ lắm! Chú có cao hứng thì tức cảnh ngay một bài. Nếu không thì đọc vài bài cũ cũng được”.

- Thưa Bác, cháu xin đọc một bài cháu vừa làm trên đường lên đây. Đầu đề là “Đường tự do”:

*Biết bao ngày đợi với chờ mong
Giặc Pháp, từ nay thoát khỏi vòng
Chào đón trên đường hương lúa mới
Tiến đưa dưới nước ánh trăng vàng
Gió Đền Hùng thổi căng lồng ngực
Mắt Bác Hồ soi sáng cõi lòng
Đường tự do con đường đẹp nhất
Trường kỳ kháng chiến ắt thành công.*

Nghे ông đọc xong, Bác Hồ nói ngay:

- Khá đấy, ý tốt nhưng lời thì hai câu thứ năm và thứ sáu hơi gò.

Và Bác hỏi: “Khi bị kẹt trong vùng địch chú có làm thơ không?”.

- Dạ thưa Bác, có, cháu xin đọc bài “Câu cá gỏi”:

*Hoả lò Tây đến rước ông ra
Hỏi dẫn đi đâu chẳng biết mà*

*Cất cánh Gia Lâm trời đất cũ
Đặt chân Sơn Nhất nước non nhà
Vai tù muốn đổi ra vai tướng
Chước quý không thành lại chước ma
Ba tháng công toi câu cá gổ
Hồ Gươm Tây lại thả ông ra.*

Ông vừa dứt lời thì Bác cười và nói:

- Mình thích bài này hơn bài trước nhiều, nhưng phải sửa một chữ.

Sau một lát suy nghĩ ông Hoè hỏi:

- Thưa Bác cần sửa chữ nào xin Bác chỉ giáo cho, cháu nghĩ mãi không ra.

- Chú cứ suy nghĩ đi thế nào qua một đêm chú sẽ nghĩ ra mà!

Ông nằm nhắm đi nhắm lại bài thơ, suy nghĩ mãi không ra và ngủ thiếp luôn. Đến khi thức dậy thì đã hơn sáu giờ sáng. Chiều chẵn màn gổ nơi Bác nằm đã dọn đi cả rồi. Ông đang vội vàng thu dọn chỗ nằm của mình thì Bác từ cầu thang bước lên nói:

- Mình định thức chú dậy tập thể dục với mình nhưng thấy chú còn ngủ ngon, mình không thức. Nhà thơ đã tìm ra chữ nào nên sửa chưa?

- Thưa Bác cháu tìm mãi không ra. Xin Bác dạy cho.

Bác nói:

Câu cuối cùng phải thay thế chữ “ông” bằng chữ “tau” thì mới đúng là câu cá gổ.

SINH HOẠT CỦA BÁC THỜI CHỐNG PHÁP*

VƯƠNG MINH PHƯƠNG

... Tôi ở gần Bác từ đầu năm 1947 đến năm 1950. Tuy công tác ở cơ quan anh Nguyễn Lương Bằng, mà anh Bằng lại chịu trách nhiệm trông nom Bác, nên anh Cả¹ cũng bảo tôi giúp đỡ.

Bấy giờ có chị Thanh nấu ăn cho Bác. Ở châu Tự Do², Bác ăn chung với anh em. Anh em ăn thế nào Bác ăn thế ấy, không hơn không kém. Bát ăn thì đều là ống bương cưa ra, chẳng có bát sành, bát sứ, sắt tây tráng men gì đâu. Năm 1948, tôi thưa với Bác: “Bác có tuổi, ăn chậm hơn chúng cháu. Bác nên ăn riêng, mà chúng cháu ăn riêng cũng tự do hơn”. Bác đồng ý nhưng chỉ cho bày thức ăn riêng, còn cơm vẫn là nồi chung. Bác không chịu ngồi ăn riêng lấy có ăn chung cho vui. Thức ăn dạo ấy chẳng có gì, cao nhất là thịt chim chóc sẵn

* Tạp chí *Sự kiện và Nhân chứng*, số 17, 1995.

1. Anh Cả: Nguyễn Lương Bằng.

2. Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

bắn, bẫy được kho mận với muối để Bác ăn dần. Có lần tôi đến Nhà máy Kiến thiết xin riêng được “cái khay bát đĩa sành” về dọn cơm riêng cho Bác. Hôm đầu tiên bưng khay lên, Bác bảo: “Cô bày ra thế này là quan cách lắm”... Bác không bao giờ chê ai nấu ăn dở, mặn, nhạt. Thường là Bác khen món này ngon, món kia ngon, mà đã ngon thì chia đều cùng ăn. Kiếm được con gà nấu để mời Bác ăn, Bác nói: “Lộc bất khả tận hưởng” - nghĩa là “Có lộc không nên ăn hết một mình” rồi chia phần cho mọi người. Tôi đổ mёo, ninh gà mềm ra, nước đặc dành cho Bác, anh em ăn “cái”. Bác biết ý lại chia “nước gà” cho anh em. Chán lắm! Bác thích ăn đậm một chút, như cá kho, thịt kho. Bữa nào cũng hai bát không hơn không kém. Đêm nằm chõng tre, rét cũng không chịu nằm đệm chỉ đắp chiếc chăn nhuộm nâu cũ.

Công việc thì tự làm lấy, đánh máy lấy tuy Bác cũng chỉ “mổ cò” thôi. Văn phòng Trung ương cử cậu Bằng sang đánh máy giúp Bác, Bác bảo “lãng phí” và trả về. Nhà ở thì không có cửa, chỉ có vách nứa vây xung quanh. Đêm hôm không ai canh cả. Năm 1950, đồng chí Lêô Phighe, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, được cử sang gặp Bác, nói với chúng tôi: “Ai lại để Ông Cụ ngủ mà không có người canh gác. Gần rừng, nhiều thú dữ phải bảo vệ...”. Chúng tôi báo cáo với Bác để tổ chức canh gác nhà Bác ở. Bác nói: “làm thế không được. Ai lại bắt người canh

cho người ngủ”. Chúng tôi cứ làm, bí mật làm. Rồi cũng lộ. Phải cầu cứu các anh ra quyết nghị Bác mới thôi... trừ việc nấu cơm là Bác không được làm, còn việc gì Bác cũng tự làm lấy. Có cuộc họp của Trung ương, Bác bảo với các đồng chí ấy ra suối rửa mặt. Bác bảo “Tự túc, tự lập”. Quần áo thì nhuộm nâu nhuộm chàm như dân. Bao nhiêu vải đẹp, lụa là các đoàn thể, cá nhân kính biếu, Bác đều làm quà tặng hết... Ốm đau, Bác rất ngại uống thuốc. Có lần đang đi công tác, Bác bị đau xương cột sống không đứng được, anh em phải cáng về. Bác không cho bảo bác sĩ. Bác bảo tôi đun lá ngải cứu với nước tiểu để chườm. Thế là khỏi, anh Phạm Ngọc Thạch phê bình bảo Bác chủ quan lắm. Bác hỏi lại: “Làm Chủ tịch nước không được chủ quan à”. Sau đó anh Thạch hay kiểm có sang kiểm tra tình hình sức khỏe của Bác. Biết ý, anh Thạch đến là Bác chặn ngay “Bác sĩ muốn gì”... Thế là anh Thạch phải nói lảng đi “đến thăm Bác thôi”...

LẦN ĐẦU TIÊN ĐƯỢC CHỮA BỆNH CHO BÁC*

LÊ VĂN CHÁNH *kể*

PHẠM THỊ LAI *ghi*

Trong quãng đời được phục vụ Bác, có nhiều kỷ niệm thật khó quên. Tôi còn nhớ vào khoảng năm 1947, tôi nhận nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của Bác. Lần đầu tiên đến gặp Bác, tôi thấy Bác đang nằm trên võng ở cửa đình Hồng Thái, thấy tôi đến Bác nhòm dậy và hỏi:

- Chú đi đâu đấy?

- Thưa Bác, cháu được cử sang phục vụ Bác.

- Bác không ốm đâu, chú xuống văn phòng chú Phan Mỹ mà ở và chăm sóc sức khỏe cho các chú dưới đó.

Trong chín năm tôi nhận nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho Bác, Bác ít bị ốm đau. Có hai lần Bác ốm là một lần bị sốt rét và một lần đau bụng.

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 86-87.

Lần Bác bị sốt rét, Bác gọi điện xuống văn phòng anh Phạm Ngọc Thạch, anh bảo tôi đến khám bệnh cho Bác. Tôi đến thấy Bác bị sốt cao, còn đang tính xem nên dùng thuốc gì cho Bác thì Bác đã nói:

- Bác ra lệnh cho chú chữa hai hôm là phải hết sốt.

Tôi lo quá, Bác sốt cao như thế, chữa hai ngày thì khỏi hẳn sốt làm sao được. Sau khi hỏi ý kiến anh Thạch tôi tiêm cho Bác một ống Bimốcphin loại 50 đơn vị và theo dõi. Thấy nhiệt độ giảm và không có phản ứng gì nên tôi báo cáo lại với anh Thạch và hôm sau tiêm hai ống như vậy. Thế là Bác rút cơn sốt. Bác cười và nói với tôi:

- Đấy chú xem, Bác ra lệnh chữa hai ngày phải khỏi, mà đúng như thế đấy.

Lúc đó tôi mới hết lo và cười xoa cùng Bác.

Sau đó anh Thạch lên báo cáo với Bác:

- Thưa Bác, tiêm thuốc là phải đủ một liều là năm ống, sau đó còn phải uống thuốc viên thêm mấy ngày nữa.

Bác không đồng ý tiêm nữa, còn thuốc viên Bác chỉ uống hai ngày. Chúng tôi tiêm thuốc bổ B1, Bác cũng chỉ đồng ý tiêm có hai ngày.

ĐƯỢC BÁC QUAN TÂM*

LÊ VĂN CHÁNH *kể*

PHẠM THỊ LAI *ghi*

Trong thời gian đầu phục vụ Bác, gia đình tôi sống ở xa ít có dịp về thăm, phần vì công việc, phần vì hoàn cảnh kháng chiến tôi không tiện xin đi. Một lần biết tin vợ tôi đến công tác tại vùng gần đấy, Bác tế nhị cử tôi đi công tác đến vùng vợ tôi đang làm việc có ý tạo điều kiện cho hai vợ chồng gặp nhau. Nhưng tôi vốn rất nghiêm túc, xong công việc là về ngay, không ghé vào thăm vợ. Khi về tới cơ quan gặp Bác định báo cáo tình hình thì Bác đã hỏi ngay:

- Chú có gặp thím ấy không? Thím có khỏe không? Khi biết tôi không vào thăm vợ, Bác có ý không vui, Bác nói:

- Chú như thế là không được, Bác cử chú đi công tác là tạo điều kiện cho cô chú gặp nhau, đã tới đó mà không vào thăm và động viên thím ấy.

Sau này tổ chức đã tạo điều kiện bố trí cho nhà tôi công tác ở gần Văn phòng Phủ Chủ tịch.

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 89.

THANH GƯƠM BÁC TRAO CHO VỊ TƯỚNG*

KIM DUNG

Thượng tướng Trần Văn Trà không bao giờ quên kỷ niệm lần đầu tiên được gặp Bác Hồ kính yêu. Câu chuyện diễn ra như một giấc mơ, giữa những ngày toàn quốc kháng chiến ở núi rừng Việt Bắc. Đó là vào một ngày của năm 1948 lịch sử. Trần Văn Trà đại diện cho lực lượng vũ trang cùng một trung đội bảo vệ cùng đi để bảo vệ đoàn đại biểu quân chính Nam Bộ do đồng chí Phạm Văn Bạch dẫn đầu ra công tác và thăm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở chiến khu Việt Bắc. Vượt qua bao nhiêu dặm đường, đầy khó khăn cản trở, lòng mỗi người con Nam Bộ luôn hướng về miền Bắc, hướng về Bác Hồ.

Được tin đoàn đại biểu Nam Bộ đến Sơn Dương, Hội đồng Chính phủ phái ba người là cha Phạm Bá Trực, Nguyễn Văn Tạo và Trần Duy Hưng đi đón tại địa điểm đặc biệt.

* *Bác Hồ với các tướng lĩnh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2000, tr. 19-20.

9 giờ sáng ngày 3-10-1948, Đoàn đại biểu Nam Bộ đến gặp Chính phủ. Cuộc đón tiếp rất đơn giản và thân mật. Hồ Chủ tịch ra đón rồi hôn từng người một ở ngoài cửa.

Ông Trần Văn Trà báo cáo về quân sự. Sau khi ba đại biểu Nam Bộ báo cáo xong, các đại biểu Nam Bộ đem những tặng phẩm kỷ niệm của nhân dân miền Nam nhờ đoàn gửi kính biểu Bác Hồ và Chính phủ. Trong số này, có một tác phẩm làm cho Bác Hồ hết sức cảm động là bức hoạ hình Hồ Chủ tịch và ba em thiếu nhi tượng trưng ba miền Trung - Nam - Bắc. Ba em bé vây quanh Bác Hồ, một em nắm râu Bác. Bác Hồ rơm rớm nước mắt khi biết bức hoạ này của một hoạ sĩ đã lấy máu mình vẽ lên bức tranh này, vừa đẹp vừa mang đầy ý nghĩa.

Bác Hồ ngắm mãi những bức hoạ tả cảnh chiến trường miền Nam, những trận thắng oanh liệt của bộ đội ta.

Thượng tướng Trần Văn Trà nhớ mãi bữa cơm tiễn đoàn. Hôm ấy trong không khí thân mật, Bác Hồ đã trao cho ông một thanh gươm và nói:

Bác trao cho chú thanh gươm quý giá này đưa về cho đồng bào Nam Bộ để diệt thù. Chú báo cáo với đồng bào rằng lòng Bác, lòng Đảng lúc nào cũng ở bên cạnh đồng bào. Chúng ta đồng lòng vì nước, nhất định chúng ta sẽ thắng.

Giọng của Bác ồm vang chúa chan tình cảm gửi gắm ông đến đồng bào miền Nam. Nhận thanh kiếm quý giá của Người gửi tặng, ông hiểu đó cũng chính là mệnh lệnh mà Bác Hồ đã giao cho các tướng sĩ tiến lên tiêu diệt quân thù để giải phóng quê hương...

GIAO THỪA “LỬA TRẠI”*

NGUYỄN THANH HẢI

Đó là cái Tết Kỷ Sửu (1949) ở Sơn Dương, Tuyên Quang. Ngày 10-1-1949, theo lệnh của Bác, cơ quan Phủ Chủ tịch di chuyển từ xã Trung Trực, huyện Yên Sơn đến Lũng Tầu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Khi cơ quan đã ổn định xong nơi ăn chỗ ở, thì Tết đã đến gần. Năm ấy, đồng chí Hồ Tùng Mậu, Tổng thanh tra Chính phủ được cơ quan bầu làm trưởng ban tổ chức Tết Kỷ Sửu. Đồng chí Hồ Tùng Mậu tổ chức một buổi họp chuyên bàn về việc đón Tết cho cơ quan. Khi cuộc họp đang diễn ra sôi nổi với những quyết định về trang trí, hái hoa, văn nghệ, thể thao... thì Bác Hồ đến. Không đợi để ai báo cáo, Bác hỏi:

- Tết năm nay, ta tổ chức vui như thế nào?

- Thưa Bác, chúng cháu đang bàn đấy ạ! Đồng chí Hồ Tùng Mậu trả lời.

* Tạp chí *Sự kiện và Nhân chứng*, số 49, 1998.

Bác hỏi tiếp:

- Thế đã bàn mục pháo chưa?

- Dạ chưa ạ!

Một số anh em bàn tán xôn xao về chuyện lấy pháo ở đâu. Thấy vậy, đồng chí Hồ Tùng Mậu liền hỏi ý kiến của Bác:

- Thưa Bác, rừng núi như thế này thì kiếm đâu ra pháo...?

Bác cười, chỉ tay ra rừng núi:

- Pháo ở rừng đấy, tha hồ!

Anh em có mặt trong buổi họp cùng à lên và hiểu rằng, đốt lửa thì núi nổ, đấy là pháo, thứ pháo thực vật rất thiên nhiên, gần gũi với con người.

Sau đó, Bác còn “đạo diễn” nhiều hình thức vui Tết nữa rồi mới ra về.

Đồng chí Hồ Tùng Mậu đề nghị anh em đi chặt núi, bó lại thành những bó ngắn, vừa dễ vác, dễ xếp đống, khi đốt vừa gọn. Đống núi ở sâu cú cao dần, khô dần và ngày của cuối năm Tý cũng hết. Anh em trong cơ quan tuy rất mong Bác đến sớm nhưng lại đoán phải mồng hai, mồng ba gì đó thì Bác mới có thời gian “sang” thăm cơ quan được. Nhưng, đúng đêm 30, giao thừa thì Bác tới. Mọi người chạy ủa ra đón Bác, tranh nhau nói một câu chúc Tết Bác. Bác vui vẻ chúc lại mọi người rồi chỉ một chỗ thuận tiện bảo anh em xếp núi đốt. Bác nói:

- Tết này, Bác ăn Tết lửa trại với các chú.

Lửa bốc lên, núa nổ lép bép như tràng pháo tiếp nhau, nghe rất vui tai. Việc đầu tiên là Bác mở chiếc túi vải đeo bên mình ra rồi nói:

- Đây là quà Tết đồng bào tặng Bác. Bác biếu các chú...

Bác đưa tận tay từng cán bộ, chiến sĩ mỗi người một quả cam. Sau đó, mọi người trong cơ quan ca hát, cầm tay nhau nhảy quanh ngọn lửa trại ấm cúng đầy tình cảm gia đình cách mạng.

Đêm ấy, Bác nghỉ lại cơ quan. Sáng mồng một Tết, Văn phòng tổ chức chúc Tết năm mới Bác. Bác cảm ơn rồi bảo mọi người ngồi lại nghe Bác kể chuyện về tình hình thế giới, tình hình trong nước. Bác cho biết, quân ta vừa thắng địch ở Ba Thá, Tế Tiều; Ý Yên và đặc biệt ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Đà Nẵng ta đánh đoàn tàu gần 20 toa xe, phục kích ở đèo Hải Vân phá huỷ mấy chục xe, diệt hàng trăm tên địch. Bác khuyên mọi người thi đua làm tròn nhiệm vụ ở hậu phương để xứng đáng với tiền tuyến.

Khi mọi người trong cơ quan chuẩn bị thi đấu bóng chuyền, Bác nói:

- Để Bác làm trọng tài cho. Các chú chia thành đội ra sân chơi đi.

Trước khi hai đội chào nhau vào trận đấu, Bác giơ tay thổi một tiếng còi tuyên bố:

- Đội nào thắng, sẽ được trọng tài chính thưởng mỗi người một điếu thuốc lá thơm.

Cuộc đấu bóng chuyền diễn ra thật sôi nổi, hấp dẫn và gay go, vì đội nào cũng muốn giành phần thắng. Nhưng cuối cùng cũng có bên được, bên thua. Bên thắng xếp hàng ngay ngắn, chỉnh tề, hân hoan. Đội trưởng hô nghiêm rồi báo cáo:

- Thưa Bác, chúng cháu thắng ạ!

Bên thua, thấy vậy cũng làm liều nhảy ra xếp vội hàng báo cáo:

- Thưa Bác, chúng cháu cũng thắng đấy ạ. Thắng một séc ạ. Các cổ động viên thấy thế cũng chạy tới xếp hàng:

- Thưa Bác, thưa Bác, chúng cháu cũng thắng ạ. Cổ vũ phe thắng. Bác cười rất vui rồi nói:

- Đúng, năm nay sẽ là năm đại thắng lợi, không ai được phép thua cả...

Nói xong, Bác thưởng cho mỗi người một điều thuốc lá. Ai nấy đều hớn hỏ, phấn khởi, chỉ duy có đồng chí cảnh vệ là buồn ra mặt, lầm bầm nói một mình:

- Thế là hết tiêu chuẩn cả ngày của Ông Cụ rồi...

Như biết ý đồng chí cảnh vệ, trên đường về, Bác cứ khen mãi là anh em mình “thông minh”.

TẾT Ở CHIẾN KHU, BÁC HỒ CHIÊU ĐÃI PHỞ*

ĐẶNG MINH PHƯƠNG

Có lẽ nhân dân ở các thành phố, thị xã, thị trấn không có ai là không một lần ăn phở. Đã có rất nhiều bài văn, bài báo nói về món ăn rất phổ biến và ngon miệng này. Hai nhà văn Nguyễn Tuân và Vũ Bằng đã có rất nhiều bài viết rất tinh tế về Phở, Nguyễn Tuân viết: “Phở cũng là một tiếng hát yêu đời của con người Việt Nam chân chính và bình dị”.

Một lần ngồi ăn phở trong một quán phở nổi tiếng ở Hà Nội, nhà văn Nguyễn Tuân nghe được mẩu chuyện giữa hai nữ sinh một trường phổ thông cấp III gần đó: “Phở hiệu này ăn mê quá. Thế đồ chị biết Bác Hồ và các vị lãnh đạo khác có thích phở không?”. “Làm thế nào mà biết được! Đây nói đùa chứ các vị mà đến ăn cho hiệu nào, thì chủ hàng thật là sung sướng đến vô biên”.

* Báo *Nhân dân hàng tháng*, số 9, 1998.

Như các cô nữ sinh cấp III trong tác phẩm của Nguyễn Tuân, tôi chưa hề được biết Bác Hồ kính yêu có ăn phở và thích phở không. Tôi cũng tò mò muốn biết. May sao, trong dịp sắp sang xuân, tôi nhận được cuốn Nhật ký của một bộ trưởng rất đồ sộ, gồm hai tập khổ lớn, dày ngót một nghìn trang. Đọc đến trang 14, tập 2, tôi thích thú quá, reo lên như người nghèo trúng số: “Đây rồi! Đây rồi! Cụ Nguyễn Tuân và các cô nữ sinh mà đọc được đoạn này hẳn là khoái lắm!”.

Vị bộ trưởng viết nhật ký không phải là người xa lạ. Đó là cụ Lê Văn Hiến, nguyên Bộ trưởng Bộ Tài chính Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong nhiều năm, là tác giả cuốn sách *Ngục Kon Tum* nổi tiếng. Bằng những dòng ngắn gọn súc tích, tác giả cho biết về cái Tết ở chiến khu Việt Bắc, tác giả đón Tết như sau:

“28-1-1949. - Hôm nay là 30 Tết, nhà nào cũng giết lợn, nấu bánh chưng. Các bộ quần áo mới đã được xếp ra xếp vào để ngày mai cho ra đường, cho ra cánh đồng, cho ra trong các buổi mít tinh.

28-1-1949. - Mồng một Tết. Các nhân viên và các em nhỏ đều đến chúc Tết và mừng tuổi. Nhìn mọi người có vẻ cảm động. Chụp nhiều ảnh làm kỷ niệm.

Hưng, Mỹ, Lê, Huỳnh, Tào đến chơi và cùng đi đến chúc Tết Hồ Chủ tịch.

Ngựa phóng qua nhiều đám rừng. Đến chỗ Cụ Hồ vào khoảng 5 giờ chiều. Hồ Chủ tịch chờ chúng mình đến

để chơi bóng chuyền, nhưng chúng mình đến trễ quá.

Sau bữa cơm chiều với Cụ, cuộc lửa trại được tổ chức.

Chúng mình chúc mừng Cụ bằng những hài kịch ngắn và những bài hát vui. Tuy không được đặc sắc lắm vì ít người. Hồ Chủ tịch vui và thân mật lắm. Trong lúc vui, không khỏi nhắc nhiều về tình hình thế giới và việc nước.

Đêm nay chúng mình ở lại đây với Hồ Chủ tịch. Câu chuyện dài đến nửa đêm mới xong...

30-1-1949. - Mồng 2 Tết. Cùng với Hồ Chủ tịch ăn phở tái. Cụ có người đầu bếp khá giỏi. Ăn sáng xong, từ già Cụ, chúng mình trở về cơ quan...”.

Nơi Bác Hồ mời phở tái các vị khách mồng 2 Tết Kỷ Sửu ấy là vùng Lũng Tàu, gần Tân Trào, Sơn Dương, thuộc tỉnh Tuyên Quang.

Bữa phở hôm đó chắc chắn là ngon vì theo nhật ký, thì người đầu bếp của Bác Hồ “khá giỏi”. Chúng tôi được biết người đầu bếp ấy tên là Đinh Văn Cẩn, quê ở Kiến An, Hải Phòng, lúc nhỏ, nhà nghèo, làm phụ việc cho một người Hoa chuyên bán phở gánh. Ông đã qua đời năm 1982.

Như vậy, qua nhật ký của một Bộ trưởng, chúng ta được biết đã một lần Bác Hồ mời khách cùng ăn phở tái với mình tại nhà ở chiến khu. Điều mà các học sinh trong bài ký của Nguyễn Tuân muốn biết, đã được giải đáp.

CÔNG AN LÀ BẠN DÂN HAY BẠN QUAN?*

VƯƠNG VĂN LONG

Đầu năm 1949. Chúng tôi đưa Bác đi thăm hai phái đoàn nước bạn đang ở trong một địa điểm trong huyện Yên Sơn trở về.

Đến Mỹ Lâm (huyện Yên Sơn) thì trưa, chúng tôi vào nhà cơ sở để ăn cơm, nhưng có tiếng máy bay nên Bác bảo chúng tôi mang cơm ra bãi cỏ trong rừng ngồi ăn. Đang ăn, máy bay địch ập đến. Máy anh em bảo vệ chúng tôi lo cuống cả lên. Đang nhốn nháo, Bác đã ra tay làm hiệu cho mọi người ngồi xuống. Máy bay ào qua ngọn núi rồi nhằm phía suối nước nóng bắn xuống. Máy bay đi, bữa ăn lại tiếp tục. Bác vui vẻ hỏi tôi:

- Chú Long là công an, vậy ở Tuyên Quang ai là người mua nhiều công trái quốc gia nhất?

- Dạ thưa Bác, ở tỉnh cháu có bà Hồ Xuân Viện mua nhiều nhất ạ!

* Tạp chí *Sự kiện và Nhân chứng*, số 17, 1995.

- Vậy ai là người nghèo nhất mà lại mua cố gắng nhất?

- Thưa Bác, cháu không nắm được ạ! Tôi lúng túng trả lời.

- Thế công an ta là bạn dân hay là bạn quan?

- Dạ, là bạn dân ạ!

- Đã là bạn dân thì các chú phải nắm ai là người nghèo nhất chú? Người giàu mua nhiều là chuyện tất nhiên. Còn người nghèo mà mua cố gắng nhất thì đó là tấm lòng nhiệt thành ủng hộ kháng chiến của bà con!

Bác lại hỏi:

- Vậy chú Long thường đi công tác qua vùng thị xã, chú có nghe thấy nhân dân kêu ca gì không?

- Thưa Bác, phong trào nói chung đều tốt ạ, nhân dân thị xã tuyệt đối tin tưởng vào Đảng.

- Bác muốn hỏi về việc các chú xây đài thi đua ái quốc kia?

Hiểu ý Bác tôi báo cáo lại rất cụ thể.

- Thưa Bác, máy bay Pháp phải tốn rất nhiều bom đạn mới phá được đài. Rất may, nhân dân thị xã đã di tản cư cả nên không ai bị thương vong. Cái cầu ở ngay bên cạnh đài cũng không việc gì.

- Các chú Tuyên Quang tếu lắm. Đang lúc kháng chiến lại bày vẽ ra xây đài thi đua ái quốc, vừa tốn kém, lại vừa làm mục tiêu cho máy bay địch đánh phá.

Bác ăn cơm xong trước nhưng vẫn ngồi lại động viên

anh em chúng tôi cố gắng ăn lấy sức. Bác bưng bát canh chan đều cho mọi người.

- Ăn hết đi các chú. Ăn no mà đi đường cho khỏe. Đừng bắt chước Bác, bụng chỉ chứa được có vậy thôi.

Rồi Bác lại nhìn tôi thân mật:

- Chú Long này, Bác mới đi qua vùng dân tộc thấy bà con kêu ca về cách xây dựng làng kiểu mẫu của các chú nhiều lắm. Kiểu mẫu là về nội dung chứ không phải kiểu mẫu về hình thức. Bà con là người dân tộc mà các chú bắt người ta mở đường to, xoay hướng nhà thì ai người ta nghe. Làm như thế là đảo lộn phong tục tập quán của đồng bào đấy. Bác nghe dư luận như thế không biết có đúng không?

- Dạ, thưa Bác...

- Ở một vài nơi khi nhân dân nộp đảm phụ xong xuôi, thóc còn thừa họ đem ra chợ bán, các chú lại cho dân quân, công an ra cản họ lại, bắt họ đem bán cho Nhà nước theo giá quy định. Làm thế là không được. Chính sách của mình không phải là cưỡng bức, nạt nộ.

Bác dừng lại giây lát rồi nói:

- Tất cả những vấn đề Bác nói, chú Long phải về báo cáo với Tỉnh uỷ và Uỷ ban. Các chú công an là bạn dân thì phải đi sát nhân dân. Dân có điều gì bằng lòng với Chính phủ và còn điều gì thắc mắc, các chú phải báo cáo cho Tỉnh uỷ và Uỷ ban biết để có biện pháp khắc phục, sửa chữa...

ĐÊM RẼM TRÊN SÔNG PHỐ ĐÁY*

TRIỆU HỒNG THẮNG

Trưa hôm ấy, tôi di chuyển công văn vừa về đến cơ quan, được đồng chí Trung và đồng chí Định cho biết là tối nay Bác Hồ sẽ đi chơi, chúng mình chuẩn bị mọi mặt cho Bác. Tôi hơi ngạc nhiên về tin đó. Bác đi chơi tối? Đi đâu? Ra cơ quan Chính phủ để bàn việc gì chăng?

Lâu nay thấy Bác ít đi đêm. Hôm nay mới thấy Bác đi mà lại nói là đi chơi, nên tôi và một số đồng chí khác đều ngạc nhiên và có nhiều phán đoán.

Mỗi lần đi đâu, Bác vẫn bảo chúng tôi chuẩn bị và cũng không bao giờ cho biết rõ là đi đâu, chỉ khi nào sắp lên đường thì Bác mới nói. Và mỗi lần đi đâu, Bác thường chỉ định người nào đi cùng Bác. Nhưng lần này chỉ có lệnh chung, nên chúng tôi càng ngạc nhiên.

Anh em chúng tôi là người bảo vệ Bác, nên mỗi lần Bác đi đâu đều phải chuẩn bị tốt những công việc của

* *Bác Hồ ở Việt Bắc*, Nxb. Việt Bắc, 1975, tr. 112-116.

mình. Đồng chí Trung nấu cơm nếp với đỗ xanh, bán khoán mãi không biết lấy gì làm thức ăn. Đồng chí Trung lo Bác phải đi xa nên thịt một con gà và rán rất cẩn thận. Thấy đồng chí Trung thịt gà rán, ai cũng bảo nhất định đi xa mới cơm nắm như vậy. Nhưng cũng thấy lạ: không thấy Bác bảo chuẩn bị ngựa mà lại thấy mấy đồng chí tập trung vào buộc lại cái bè mảng cẩn thận. Trên mảng kê thêm một lượt nứa nứa làm thành một cái giường ngồi được hẳn hoi.

Chúng tôi lại đoán là đêm nay Bác đi câu. Vì lúc khác, thỉnh thoảng Bác cũng đi câu vào những buổi chiều sau giờ làm việc. Nghĩ vậy thôi, thực ra mỗi người cũng tự hiểu đêm trăng sáng như vậy câu làm sao được, mà Bác cũng đã thừa biết.

Công việc chuẩn bị của chúng tôi đã đâu vào đấy. Trăng cũng vừa nhô lên đầu núi. Đêm nay là đêm rằm tháng Tám ta, nên ánh trăng như dịu hiền, mát mẻ hơn. Không biết ở những nơi khác như thế nào, riêng ở ven sông Đáy này đêm ấy mặt trăng, dòng nước và vài đám mây trắng lững lờ trôi như quện lấy nhau làm tăng thêm cảnh đẹp. Tôi dù chưa quen với cảnh trăng thu như vậy nhưng đêm ấy cũng thấy say cảnh.

Vừa lúc chúng tôi chuẩn bị xong, Bác từ nhà trên xuống bảo chúng tôi cùng Bác đi chơi Tết Trung thu! Anh em chúng tôi nghe vậy rất vui mừng. Nhưng nỗi lo của mỗi người chúng tôi cũng hiện ra. Mừng là được

cùng Bác đi chơi sông, lo là nước sông còn lạ bến lạ bờ. Chúng tôi lại là những người có trách nhiệm bảo vệ Bác. Nhưng dù sao anh em chúng tôi cũng cùng Bác bước chân xuống bè mảng.

Thế là đêm rằm tháng Tám năm 1949 ấy lần đầu tiên và cũng chỉ có một lần ấy, chúng tôi được cùng Bác đi chơi trên bè mảng giữa dòng sông Phó Đáy.

Đêm ấy, mặt nước sông Phó Đáy đã biết chiều lòng khách quý, nên rất phẳng lặng và dịu hiền. Tôi nhìn dòng sông như một con đường cái, mặt nước như mặt thảm nhung được trải giữa hai bờ. Tôi là người dân tộc Dao, xưa nay sống với núi rừng, bạn cùng hươu nai, khe suối. Vùng quê tôi không có con sông rộng và to như vậy. Nên đêm ấy nhìn núi, nhìn sông, nhìn trăng mà lòng tôi rạo rức niềm mến yêu đất nước. Tôi không phải nhà văn, nhà thơ, nên không biết tả cái cảnh giữa dòng sông Đáy mát mẻ này có một cái bè mảng của vị lãnh tụ dân tộc Việt Nam đang lững lờ trôi dưới ánh trăng rằm tháng Tám.

Nếu nhìn riêng dòng sông đêm nay thật là một đêm hoà bình đẹp đẽ. Nhưng hồi ấy cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang bước vào thời kỳ quyết liệt. Khắp nơi đang chuẩn bị tổng phản công để quét sạch quân thù ra khỏi đất nước. Những tin thắng trận của quân dân ta ở sông Lô, đèo Giàng... tin phá tề, diệt địch ở đồng bằng Bắc Bộ, ở Trị Thiên, v.v. đang bay về

trên sông Đáy này. Và, có lẽ những tin thắng trận ấy đã làm cho lãnh tụ chúng ta vui mừng nên mới có đêm chơi trăng đẹp dễ này.

Đáy là những suy nghĩ riêng của chúng tôi. Người đang cầm lái con thuyền Việt Nam kháng chiến đi qua những thác ghềnh nguy hiểm mà lại đang thanh thản như một nhà thơ - Sự thực Bác là một nhà thơ vĩ đại - vì nắm chắc trong tay con thuyền Việt Nam sẽ tới bến vinh quang.

Mảng đang trôi. Bác đề nghị mỗi người hát một bài. Đoàn người hôm đó có cả chị Mai nên chúng tôi đề nghị chị hát trước. Chị Mai vui lòng, không ai bảo ai, tự nhiên ai cũng biết cuộc vui bắt đầu. Giữa núi rừng, có trăng, có nước... nghe giọng hát của một thanh nữ cất lên, mặc dù chưa phải là giọng hát điêu luyện như văn công, nhưng cũng đã làm cho cảnh đêm trăng càng thêm đẹp dễ. Chị Mai hát xong, chúng tôi hoan hô, cả bè mảng cũng rung rinh theo. Bác lại nói vui:

- Giọng cô hát nhỏ quá, mới như con muỗi bay ngang tai!

Chúng tôi đề nghị chị Mai hát lại. Chắc chị Mai vì cảm động quá nên hát không được cao tiếng.

Bè mảng của chúng tôi tiếp tục trôi một quãng sông nữa, đến một khúc sông rộng, có vực sâu hơn, lúc này, nhìn hai bên bờ sông xa xa...Trăng đã lên khá cao. Cả bề mặt của sông như không còn bóng tối của núi rừng

nữa. Nhìn đôi bờ sông, núi soi mình dưới nước tạo thành hai bờ như núi nổi liền với núi. Bè mảng lúc này trôi chậm hơn nhiều, gần như dừng lại. Nhìn lên trời có trăng, có sao, nhìn xuống dưới chân cũng có sao, có trăng. Đến quãng này Bác nói đại ý như sau:

- Đêm nay, khắp nơi, các cháu đều vui chơi Tết Trung thu...

Bác nói nhiều và nhắc nhiều đến các cháu ở các nơi. Khi Bác nhắc tới các cháu đang sống trong vùng địch kiểm soát, mọi người đều se lòng. Bác nói xong, lại đề nghị mỗi người ở đây góp vào làm một bài thơ. Bác đề xướng và đặt câu trước, rồi mỗi người góp vào một câu. Mọi người chúng tôi đều vui vẻ đồng ý. Tôi và một số đồng chí khác chưa biết làm thơ là thế nào, nhưng thấy vui quá, cũng đồng ý. Nói là mỗi người góp vào, nhưng thực tế lại là ý kiến của Bác nhiều.

Tôi rất tiếc hồi ấy chưa quan tâm đến thơ ca nên không biết ghi chép lấy. Tôi chỉ còn mang máng nhớ một số ý không thành câu thơ như sau:

...

Trên đầu có trăng soi

Dưới chân có trăng soi

Bồng bênh giữa nước đoàn người ngấm trăng

Xa xa sừng trận vang âm

Ngày mai thắng giặc trăng rằm sáng hơn.

...

Bài thơ còn dài, nhưng tôi không nhớ nữa. Làm xong bài thơ, Bác đọc lại. Mọi người vui vẻ. Bác và chúng tôi mới lấy cơm nắm ra ăn trên bè mảng. Ăn cơm xong, chúng tôi chống mảng ngược dòng. Về đến nhà vào khoảng hơn mười giờ khuya.

Đêm ấy, tôi ngủ ngay trong phòng Bác. Đặt mình lên giường, tôi suy nghĩ nhiều về một đêm đi ngắm trăng với lãnh tụ - nhà thơ. Người bạn trăm công nghìn việc vẫn dành những thì giờ ngắm trăng và nhớ các cháu thiếu niên, nhi đồng.

Nghĩ lại những lời Bác nhắc đến các cháu chơi Tết Trung thu, các cháu ở miền núi, các cháu đang ở vùng địch tạm chiếm... nghĩ bao nhiêu càng thấy lòng Bác quý các cháu bấy nhiêu. Từ đó, tôi càng hiểu sâu thêm hai chữ “Trung thu” mà Bác Hồ hằng nhắc nhở.

Hôm nay miền Bắc đã hoà bình. Đúng là “ngày mai” “thăng giặc trăng càng sáng hơn”...

Nhìn lên trăng sáng, lòng tôi nhớ lại đêm rằm năm xưa. Nhìn ánh trăng toả khắp nơi nơi mà nhớ lại những lời thơ Bác vẫn còn vang vọng mãi...

NHỮNG KỶ NIỆM KHÔNG BAO GIỜ QUÊN*

DƯƠNG THUYẾT LIÊN *kể*

PHẠM THỊ LAI *ghi*

Tôi làm việc ở Văn phòng Bác từ năm 1949 đến năm 1954. Trước đó, tôi làm việc ở Văn phòng Bộ Tổng chỉ huy Bộ Quốc phòng. Thời kháng chiến, Văn phòng giúp việc Bác có rất ít người, gồm có tôi, anh Vũ Đình Huỳnh và một vài đồng chí. Các đồng chí canh gác, bảo vệ sức khỏe cho Bác thì ở gần, các bộ phận hành chính như chúng tôi thì ở xa Bác nhưng gần làng. Tôi phụ trách việc đọc và tập hợp thư ở các nơi, các đơn vị bộ đội, các cháu thanh thiếu niên gửi Bác nhân dịp 19-5, dịp năm mới, sau đó báo cáo lên Bác. Thời đó thư từ miền Nam, từ các vùng tạm chiếm... gửi tới Bác rất nhiều. Nhiều đến nỗi thư của Tết năm nay đọc đến 19-5 năm sau mới hết. Chúng tôi đọc, thống kê gửi báo cáo lên Bác. Sau đó Bác sẽ có thư cảm ơn chung, chứ trả lời

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 44-45.

riêng thì không xuể. Đặc biệt thư của chị em phụ nữ gửi Bác hay kèm theo tặng phẩm và quà gửi biếu Bác. Quà của chị em gửi biếu Bác thường là áo, giấy vải, áo gối... Bác nhận và giao cả cho anh Trường trong tiểu đội bảo vệ Bác cất vào kho.

Hàng năm vào dịp 27-7, Bác nói anh Trường đưa cho tôi ghi tên người, đoàn thể tặng Bác vào từng tặng phẩm, sau đó Người gửi tặng lại cho các anh thương binh, bộ đội và các đồng chí cán bộ trong cơ quan kháng chiến. Quà của Bác tặng chỉ là một tấm áo, một chiếc khăn hay chai mật ong, cây bút... nhưng những món quà đó được nhân dân nâng niu và trân trọng. Tình cảm cũng như sự quan tâm của Bác làm ấm lòng người chiến sĩ, là sự cổ vũ, động viên rất lớn đối với họ.

Ngoài thư gửi chúc thọ, còn có loại thư khiếu nại cũng gửi lên Bác. Số thư này được Bác lưu ý hơn, và có nhiều thư Bác đã trực tiếp đọc. Bác đọc và suy nghĩ nhiều để nêu chỉ thị, biện pháp giải quyết.

Tháng 10 năm 1954, Bác từ chiến khu Việt Bắc trở về Thủ đô Hà Nội. Văn phòng Bác được bổ sung thêm người, vì công việc đối nội, đối ngoại của Bác mở rộng nhiều nên có thêm một bộ phận có nhiệm vụ thu nhận tặng phẩm các nơi, các đoàn thể, cá nhân gửi biếu Bác, đồng thời chuẩn bị, đặt tặng phẩm để Bác tặng cá nhân, đoàn thể và khách nước ngoài.

GIẢN DỊ VÀ TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT*

DƯƠNG THUÝ LIÊN *kể*

PHẠM THỊ LAI *ghi*

Làm việc ở Văn phòng Bác là chính, nhưng đôi khi tôi còn đảm nhận việc khâu, vá quần áo, chăn, màn, áo gối cho Bác. Công việc này giúp tôi có điều kiện được gần Bác và học tập được rất nhiều. Học tập Bác đức tính giản dị, tiết kiệm. Áo Bác rách, có khi vá đi vá lại, Bác mới cho thay. Tôi nhớ mãi chiếc áo gối màu xanh hòa bình của Bác, anh Cần (người phục vụ Bác) đưa tôi vá đi vá lại, miếng vá nọ chồng lên miếng vá kia. Cầm chiếc áo gối của Bác tôi rưng rưng nước mắt. Tôi nói với anh Cần:

- Thôi anh đừng bắt tôi vá áo gối cho Bác nữa, tôi thương Bác lắm. Anh thay áo gối khác cho Bác dùng. Anh Cần nói:

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 45-47.

- Tôi đã đề nghị với Bác thay áo gối mới, nhưng Bác chưa đồng ý. Chị chịu khó vá giúp tôi.

Tay cầm kim mà không đưa nổi mũi kim. Tôi xúc động và thương Bác quá chừng. Bác giản dị và tiết kiệm quá, chất chiu như người cha lo cho một gia đình lớn, như cảnh nhà đông con mà còn túng thiếu.

Những năm tháng giúp việc ở Văn phòng Bác tôi có những kỷ niệm không bao giờ quên.

Ở Việt Bắc, có một buổi Bác đi công tác về muộn, về qua Văn phòng, Bác nghỉ lại một lát vì mệt. Anh Kháng thấy thế nói với tôi:

- Bác mệt không ăn được cơm. Cô nấu cho Bác bát cháo.

Bác đang nằm nghỉ nghe thấy thế liền nhồm dậy bảo tôi:

- Cô nấu cháo cho Bác bằng cơm nguội ấy, vừa chóng chín, vừa tiết kiệm được gạo, khỏi bỏ phí cơm thừa.

Tôi lặng người đi thương Bác vô cùng. Đã mệt không ăn được cơm mà lại nấu cháo bằng cơm nguội. Cháo nấu bằng cơm nguội rồi rục, ăn không ngon nhưng không biết làm thế nào, tôi đành phải chấp hành. Nếu không làm theo lời Bác dặn sẽ bị phê bình.

MÓN ĂN GIẢN DỊ NHƯNG ĐẸP*

DƯƠNG THUYẾT LIÊN *kể*

PHẠM THỊ LAI *ghi*

Là Chủ tịch nước, nhưng Bác rất thích ăn các món ăn dân dã. Bác thích món vó bò, cà dầm tương, mắm, canh cua với rau chuối thái ghém, cá bống kho lá gừng... Đồng chí Lê Viết Lượng gửi biếu Bác một lọ cà dầm mắm. Bác rất thích ăn. Đến bữa ăn cơm Bác nói:

- Các cô, các chú ăn thịt, cá, để phần Bác món cà dầm mắm.

Ở rừng có những tháng thiếu rau. Bác nói với tôi:

- Thiếu rau ta có nhiều mít, cô làm món nhút để ăn cho đỡ xót ruột, ở quê Bác hay ăn món nhút này lắm.

Tôi thú thực với Bác là không biết cách làm. Bác lại bày cách cho tôi làm món nhút (chế biến từ quả mít xanh).

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 47-48.

Những bữa định ăn tươi, Bác bảo ông Trung, người nấu ăn cho Bác ra Văn phòng gọi tôi và chị Cúc (vợ đồng chí Phạm Văn Đồng) vào chuẩn bị nấu ăn. Bác nói:

- Chú Trung để hai cô trở tài làm bếp cho Bác cháu mình thưởng thức.

Ông Trung làm thịt gà sẵn. Tôi chặt rút xương ra, băm thịt, trộn gia vị, nhồi vào đùi gà đem hấp. Bác ăn và khen ngon. Chị Cúc làm món bít tết cũng được Bác khen ngon, vì chị làm rất công phu.

Bác cháu cùng ăn rất vui, Bác đưa ra nhận xét:

- Gia vị đối với các món ăn Việt Nam rất quan trọng. Thiếu gia vị món ăn giảm giá trị rất nhiều.

Khi nghe Bác nói điều này tôi lại chợt nhớ có lần được nghe các đồng chí bảo vệ Bác kể lại, Bác đã từng làm phụ bếp trên tàu vượt đại dương khi còn trẻ, từng là phụ bếp cho ông vua bếp nổi tiếng Étcôpphie. Bác rất thành thạo trong việc chế biến các món ăn và trình bày các món ăn cho đẹp, hấp dẫn. Hồi ở Việt Bắc, có lần đi công tác, Bác cháu dừng lại bên bờ suối nấu ăn. Bác bảo các chú nấu cơm để Bác rán trứng cho. Bác làm rất thạo. Trứng rán xong mà cơm chưa chín, trong lúc chờ đợi, Bác cắt khoanh trứng bày lên đĩa thành hình rất đẹp, nhìn đĩa thức ăn sinh động hẳn lên. Anh em cười thán phục, Bác bảo:

- Khi có điều kiện làm cho ngon hơn, đẹp hơn thì ta cứ làm.

DIỄN GIẢ ĐƯỢC PHÉP THAY ĐỔI CHỖ*

ĐÀO AN THÁI *kể*

HỒ VŨ *ghi*

Tối ngày 2-9-1949, Bác sang Văn phòng Trung ương Đảng¹ nói chuyện nhân Kỷ niệm Quốc khánh lần thứ tư.

Bấy giờ ở hội trường, là một cái nhà to bằng nửa không có bàn ghế. Bác ngồi xuống trước và bảo mọi người ngồi theo. Những vị có chức có quyền trong Văn phòng, những anh khoẻ mạnh, nhanh chân tranh nhau ngồi vây quanh Bác, còn phụ nữ bận con cái, các cô mẫu giáo phải ngồi sau tất cả. Bác không nói gì, cứ lặng im cho mọi người đến đông đủ.

Khi được báo cáo anh chị em đã đến đông đủ rồi, Bác nói:

- Để ổn định trật tự cho buổi “diễn thuyết” được

* *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999, tr. 84-85.

1. Thời gian này, Bác ở Khẩu Lầu - Vực Hồ xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

thành công, các cô các chú phải ngồi đúng vị trí của mình. Riêng diễn giả được phép thay đổi chỗ.

Mọi người còn đang ngỡ ngác thì Bác đứng dậy đi xuống phía sau, bảo mọi người quay lại và Bác bắt đầu ngay.

Thế là mấy chục chị em, tưởng phải ngồi cuối hội trường lại hoá ra ngồi hàng trên, ngay cạnh Bác. Các chị vui sướng nở nụ cười rạng rỡ và đưa những ánh mắt như "chế giễu" chúng tôi.

Trong buổi nói chuyện Bác lấy ví dụ:

- Ta như con voi non càng đánh càng mạnh. Địch như con trâu điên càng đánh càng kiệt sức. Đến một lúc nào đó thì nhất định con voi non sẽ quật ngã con trâu điên.

TAY ĐÚT RUỘT XÓT*

NGUYỄN HỮU KHÁNG *kể*

HỒ VŨ *ghi*

Vào khoảng tháng 9, tháng 10-1949, lúc đó Phủ Chủ tịch còn đóng ở Lập Bình, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Một buổi sáng trời đẹp, đến phiên tôi bảo vệ Bác.

10 giờ sáng, nắng đã trải vàng trên các nương rẫy, tôi vào phòng làm việc của Bác.

Tôi hơi ngạc nhiên vì cảm nhận thấy trên nét mặt Bác động một vẻ buồn.

- Thưa Bác, hôm nay Bác không khoẻ ạ.

Bác không trả lời và đưa cho tôi một tờ *Cứu quốc*:

- Chú xem đi, giặc đã cho máy bay ném bom Nhà thờ Bùi Chu - Phát Diệm. Thật là một tội ác ghê tởm. Tay đứt ruột xót, máu của đồng bào mình chảy, ai mà chẳng đau lòng.

* *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999, tr. 179-180.

Tôi cầm tờ báo đọc. Trên hàng chữ lớn: “*Giặc Pháp cho máy bay ném bom Nhà thờ Bùi Chu - Phát Diệm giết hại hàng trăm đồng bào Công giáo*”, tôi thấy những gạch đỏ những chỗ Bác chú ý.

Đọc xong, tôi cảm thấy căn nhà vắng lặng. Ngẩng đầu tôi thấy Bác đang quay mặt về phía trong, tay cầm khăn...

Tôi cũng lặng người đi và tiếp tục đọc nốt bài báo. Chờ cho tôi đọc xong, Bác nói:

- Chúng ta phải làm việc hết mình để đẩy nhanh cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi cho đồng bào lương, giáo thoát khỏi nỗi khổ đau này. Chú cầm tờ báo về đọc cho mọi người nghe.

BÁT CHÈ XẺ ĐÔI*

THUYẾT XUÂN

Đồng chí liên lạc đi công văn 10 giờ đêm mới đến.

Bác gọi mang ra một bát, một thìa con. Rồi Bác đem bát chè đậu đen đường phen, mà anh em phục vụ vừa mang lên, xẻ một nửa cho đồng chí liên lạc.

- Cháu ăn đi.

Thấy đồng chí liên lạc ngần ngại, lại có tiếng đằng hắng bên ngoài, Bác giục:

- Ăn đi, Bác cùng ăn...

Cảm ơn Bác, đồng chí liên lạc ra về. Ra khỏi nhà sàn, xuống sân, đồng chí cấp dưỡng bấm vào vai anh lính thông tin:

- Cậu chán quá. Cả ngày Bác có bát chè để bồi dưỡng làm đêm mà cậu lại ăn mất một nửa.

- Khổ quá, anh ơi! Em có sung sướng gì đâu. Thương Bác, em vừa ăn vừa xót nước mắt, nhưng không ăn lại sợ Bác không vui, mà ăn thì biết cái chắc là các anh mắng mủi rồi...

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. I, tr. 10.

MÓN ĐẶC BIỆT*

Hồi đầu kháng chiến, ở Việt Bắc đời sống cán bộ rất kham khổ. Nhiều khi không đủ gạo nói gì đến thức ăn. Bác Hồ cũng vui vẻ chịu đựng như mọi người.

Mỗi lần có họp hành, cán bộ, nhân viên thường phải chia nhau đi câu cá, săn bẫy thú nhỏ để kiếm thêm chút chất tươi.

Lần ấy, vào năm 1949, Ban Thường vụ Trung ương họp ở Tân Trào. Anh em vệ binh cùng rủ nhau đi tìm, nhưng những người đi săn đều về không, những người đi câu cũng vậy, vì trời mưa to quá, cá không cắn mồi.

Đến bữa ăn, các đồng chí thường vụ cùng anh em làm việc ở cơ quan cùng quây quần quanh những chiếc “bàn” tre (cắm cọc xuống đất, trên đặt cái liếp). Trong rá thì chỉ toàn là sắn do cơ quan tặng gia, loáng thoáng mới có vài hạt cơm. Còn món thức ăn duy nhất là măng

* Xem “*Chiến đấu trong vòng vây*” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Nxb. Quân đội nhân dân – Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1995, tr. 374.

rừng chấm muối. Thế mà mọi người vẫn ăn ngon lành, chuyện trò rôm rả.

Như sực nhớ ra điều gì, Bác Hồ gọi đồng chí thư ký ngồi bàn bên bảo:

- Hôm nay có khách, chú lấy món “đặc biệt” ra!

Mọi người chưa hiểu “món đặc biệt” là gì, thì người thư ký đã đưa ra một cái ống tre, nút chặt...Bác mở nắp ống, chia cho mỗi người một ít thức ăn màu đỏ, thơm nức. Đó là thứ “thịt hộp Việt Minh”, Bác thường dùng khi đi công tác xa, chế biến bằng một cân thịt lợn thái nhỏ vụn, kho với một cân muối và một cân ớt tươi, bỏ vào ống tre, đậy kín, có thể để rất lâu.

Bác bảo:

- Chú nào không ăn được cay nhiều thì đừng dùng món này lẫn với măng. Các chú nên tập ăn ớt vì ớt có rất nhiều sinh tố.

Kháng chiến gian khổ, thiếu thốn, nhưng mỗi lần về quê quần bên Bác như thế này, ai cũng cảm thấy đầm ấm, vui vẻ...

TA KHÔNG ĂN THÌ ĐỒNG BÀO ĂN*

NGUYỄN VĂN KHOAN

Sau khi nhân dân ta tổng khởi nghĩa, giành được chính quyền, Hồ Chủ tịch đã ra lời kêu gọi “Chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”. Người hô hào đồng bào ra sức tăng gia sản xuất không để một tấc đất hoang hoá. Tuân theo lời dạy của Hồ Chủ tịch, nhân dân ta đã tận dụng triệt để diện tích, trồng khoai trên các ụ chiến đấu, vỡ đất khai hoang trồng sắn, một số vườn hoa ở công sở đã trở thành những luống rau xanh.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Bác lên Việt Bắc, nay ở bản này, mai đến làng khác nhưng Bác vẫn duy trì việc tăng gia sản xuất, phát động thi đua trồng rau, đặt giải thưởng cho “chiến sĩ tăng gia”, định tiêu chuẩn trọng lượng rau mỗi người phải nộp cho nhà bếp.

Cuối năm 1949, vườn su hào, bắp cải của các chiến sĩ cảnh vệ đang phát triển. Anh em thỉnh thoảng lại sang thăm các luống rau của Bác “tìm hiểu” cách chăm

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 135-136.

bón của Bác để áp dụng và ngắm ngẫm thi đua với Bác.

Đang trông chờ một vụ bội thu thì có lệnh di chuyển cơ quan. Các chiến sĩ cảnh vệ kháo nhau:

- “Không biết cái ông nào đạo diễn oái oăm thế...”. Anh em bảo đành là “gặt lúa non” vậy, định bụng trước hôm đi sẽ “nhổ hết” giải quyết “chiến trường”. Có anh còn nêu sáng kiến bí mật vào vườn của Bác “tận thu” ớt non, già, xanh, đỏ... và cả rau thơm. Và muốn làm được việc này, trước hết phải đi “trình sát”.

Một anh lân la vào buổi chiều, giả vờ tạt qua vườn của Bác. Anh thấy Bác đang xới đất, đặt hạt trồng bầu, bí, mướp... Mừng quá, anh “trình sát” về báo tin “không di chuyển” nữa đâu!

- Ai bảo thế?

- Đấy “sang” mà xem Bác đang trồng mới rau.

Tiểu đội trưởng nghi nghi, ngờ ngờ, đích thân tới kiểm tra nguồn tin.

- Thưa Bác cơ quan không chuyển nữa ạ?

- Chuyển chứ, sao lại không?

- Vì cháu thấy Bác đang trồng bầu... nên nghĩ rằng cú ở đây.

Bác đứng lên, rồi tùm tùm cười nói:

- Các cháu sao lại nghĩ ngẩn vậy. Ta cứ trồng, rau lên xanh, ta không ăn, đồng bào ăn, lo gì. Mà con đường này các chú còn qua lại. Ra Tết không có rau, đến mà xin đồng bào. Mà này, chó có mà cắt su hào non đấy!

Tiểu đội trưởng lè lưỡi:

- Cái gì Ông Cụ cũng biết trước.

CHUYẾN ĐI LIÊN XÔ, TRUNG QUỐC ĐẦU NĂM 1950 CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH*

LÊ VĂN THỊNH

Đầu năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm không chính thức Trung Quốc, Liên Xô. Ấy là sự kiện lớn, có quan hệ nhiều mặt đến cách mạng Việt Nam.

Cuối năm 1949, trước những thay đổi to lớn của tình hình quốc tế, một lần nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại chuẩn bị cho chuyến ra nước ngoài của mình. Đây là chuyến đi thứ tư kể từ khi Người về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Mục tiêu cơ bản là phát triển ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và bạn bè quốc tế, nhằm đẩy nhanh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đưa cách mạng Việt Nam nhập vào trào lưu thời đại.

Vấn đề tiên quyết là phải liên lạc và thông báo cho Ban lãnh đạo nước Trung Hoa mới về yêu cầu của chuyến đi. Qua một cán bộ cao cấp Việt Nam hoạt động

* *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, tr. 112-120.

ở vùng Triều Châu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi cho Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai bức thư. Thủ tướng Chu Ân Lai đã nhận được bức thư này. Công việc chuẩn bị được chính Người xúc tiến tích cực.

Theo số liệu thống kê của chúng tôi, để giữ bí mật, bảo đảm an toàn cho chuyến đi. Người đã viết trước hàng chục bài báo, thư từ, lời kêu gọi... ký sẵn trên 30 sắc lệnh để các đồng chí trong nước phối hợp, công bố dần trong thời gian Người đi công tác. Trước ngày lên đường, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị cho đồng chí Võ Nguyên Giáp viết bản báo cáo về tình hình quân sự để Người mang theo. Ngày 29-12-1949, Bộ trưởng Tài chính Lê Văn Hiến đã trao 50 đồng tiền vàng trong số 200 đồng tiền vàng đầu tiên do Sở đúc tiền của nước ta đúc, để Người làm quà tặng trong chuyến đi công tác.

Ngày 1-1-1950, theo chỉ thị của Người, đồng chí Lâm Cẩm Như (bí danh Lâm Kính) cùng hai cán bộ quân đội: Lê Phát (bảo vệ, phiên dịch) và Ngô Vi Thiên (điện đài) lên đường làm nhiệm vụ tiền trạm.

Ngày 2-1-1950, phái đoàn tập trung tại Phủ Chủ tịch đóng ở châu Tự Do (Tuyên Quang). Trước khi đi, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp riêng một số đồng chí để dặn dò và giao nhiệm vụ trong thời gian Người ra nước ngoài. Buổi chiều, Người rời Phủ Chủ tịch, bắt đầu cuộc hành trình bí mật sang thăm không chính thức Trung Quốc, Liên Xô. Cùng đi với Người có đồng chí Trần Đăng Ninh

(đóng vai Trưởng đoàn), bác sĩ Chánh và đồng chí Nhất (cảnh vệ).

Cuộc hành trình hết sức nguy hiểm. Phái đoàn vượt qua biên giới Việt - Trung khu vực quân viễn chinh Pháp còn đang chiếm đóng dày đặc. Phía bên kia biên giới, tàn quân Tưởng và các lực lượng ô hợp khác có mặt nhiều nơi trong tỉnh Hoa Nam. Phái đoàn phải đi bộ, đi ngựa qua rừng núi. Từ Phúc Hoà (Cao Bằng) sang chợ Thuỷ Khẩu (Trung Quốc), phái đoàn gặp bộ phận tiền trạm của đồng chí Lâm Cẩm Như. Ngày 19-1-1950, đoàn đến Long Châu (Quảng Tây, Trung Quốc). Về sự kiện này, nhà sử học Trung Quốc Hoàng Tranh viết: “Đó là một ngày sau Tết Nguyên đán năm Canh Dần. Hồ Chí Minh từ huyện Phúc Hoà, tỉnh Cao Bằng, Việt Nam sang chợ Thuỷ Khẩu, huyện Long Châu, Quảng Tây... Quân khu Quảng Tây. Giải phóng quân nhân dân Trung Quốc phái một cán bộ dẫn một trung đội vũ trang đến Thuỷ Khẩu nghênh đón và hộ tống Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thị trấn... Tối hôm đó, Người ngủ ở Bộ Tư lệnh phân khu Long Châu giải phóng quân”. Sáng ngày 20-1-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi ô tô đến Nam Ninh, nghỉ tại Kim Sơn Tử Điểm. Ngày hôm sau, Người đi ô tô đến Lai Tân và tiếp tục đến Bắc Kinh bằng tàu hoả.

Khi đến Bắc Kinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh được Thủ tướng Chu Ân Lai đón tiếp nồng hậu. Về danh nghĩa,

đây là phái đoàn của Trung ương Đảng ta sang thăm Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong các cuộc hội đàm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thông báo về đường lối cách mạng Việt Nam, về tình hình cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của Ban lãnh đạo Trung Quốc. Phía Trung Quốc cho rằng, trước đây do chưa có điều kiện giúp đỡ cách mạng Việt Nam; từ nay, hết sức chỉ viện cho kháng chiến của ta; đồng thời khuyên Việt Nam kiên trì kháng chiến lâu dài.

Theo đề nghị của ta, Trung Quốc đã điện báo cho Nguyên soái Xtalin về sự có mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Bắc Kinh và ngỏ ý muốn sang Liên Xô để trực tiếp thông báo về tình hình cách mạng Việt Nam. Đồng chí Xtalin mời Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm không chính thức Liên Xô.

Ngày 3-2-1950, ... Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Thủ tướng Chu Ân Lai đáp tàu hoả đi Mátxcova. Đồng chí Trần Đăng Ninh đi cùng Người.

Tới Mátxcova, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm việc với các đồng chí trong Ban lãnh đạo Liên Xô, Trung Quốc như Xtalin, Môlô tôp, Kadanôvích, Khorút xốp, Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai ... Khi được thông báo về tình hình Việt Nam, Xtalin đã đồng ý với đường lối chiến lược, sách lược của Đảng ta. Song cũng có ngỏ ý muốn Việt Nam phải nhanh chóng làm cách mạng

ruộng đất. Về quân sự, Xtalin khuyên Việt Nam nên chú trọng toàn bộ vùng rừng núi phía tây, nắm được vùng đó, sẽ nắm được quyền làm chủ đất nước, đồng thời thoả thuận với Trung Quốc một số giải pháp nhằm hỗ trợ cho cách mạng Việt Nam. Trước mắt, Liên Xô sẽ viện trợ cho Việt Nam một trung đoàn pháo 37 ly, một số xe vận tải Môlôôtôva, thuốc và dụng cụ quân y. Phía Trung Quốc sẽ chịu trách nhiệm vận chuyển hàng viện trợ của Liên Xô cho Việt Nam; sẽ trang bị vũ khí cho một số đại đoàn bộ binh, một đơn vị pháo binh; sẽ cử một số cán bộ có kinh nghiệm sang làm cố vấn quân sự, cũng như kinh nghiệm về phát động quần chúng tiến hành cải cách ruộng đất.

Ngày 16-2-1950, nhận lời mời của Ban lãnh đạo Liên Xô, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự buổi chiêu đãi trọng thể tại điện Kremlin do Xtalin tổ chức để chào mừng “Hiệp ước hữu nghị tương trợ Đồng minh Xô-Trung” vừa ký kết.

Trong những ngày lưu lại Mátxcôva, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành thời gian gặp gỡ đại diện Đảng Cộng sản Pháp và nhiều tổ chức quốc tế khác để tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của họ với cách mạng nước ta.

Ngày 4-3-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Bắc Kinh và lưu lại đó một tuần.

Tối ngày 11-3-1950, Người lên tàu hoả về nước. Trên đường về, Người đã sáng tác năm bài thơ chữ Hán có

đầu đề: “Ly Bắc Kinh”, “Quá Hồ Bắc”, “Thập tam tảo, quá Trường Sa”, “Ngọ quá Thiên Giang”, “Cận Long Châu”.

Hạ tuần tháng 3-1950, Người tới biên giới Trung - Việt. Ngày 2-4-1950, Người về đến Bắc Kạn. Sau khi gặp gỡ và làm việc với Ban lãnh đạo tỉnh, Người về An toàn khu bằng xe tải. Tối Quán Vương (đường Bắc Kạn - Thái Nguyên), đoàn gặp đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng một số đồng chí trong cơ quan Bộ Tổng tư lệnh ra đón. Nghỉ lại đây một hôm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kể vắn tắt chuyến đi công tác tại Trung Quốc, Liên Xô của Người. Hôm sau, Người về sớm để chuẩn bị cho phiên họp Thường vụ Trung ương Đảng.

Ngày 6-4-1950, tại phiên họp của Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chính thức thông báo tình hình về kết quả chuyến đi của Người, đồng thời nghe Thường vụ Trung ương báo cáo tình hình trong nước từ sau Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng.

Chuyến đi bí mật đầy gian lao, nguy hiểm, song cũng hết sức mưu lược, tài trí của Chủ tịch Hồ Chí Minh kết thúc tốt đẹp. Nghiên cứu chuyến đi này, chúng tôi có một vài suy nghĩ:

Đây là sự phối hợp tuyệt vời trong hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta. Nếu như với tuyên bố ngày 14-1-1950, Chính phủ ta đã giành được sự công nhận về mặt Nhà nước của Trung Quốc,

Liên Xô và các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa, thì chuyến đi ngày 2-1-1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh có tác dụng thúc đẩy các quan hệ đó phát triển toàn diện, vững chắc, và hiệu quả hơn.

Trong chuyến đi này, đứng ở cương vị mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm cho Liên Xô, Trung Quốc hiểu rõ hơn thực chất của cách mạng Việt Nam và sự uyển chuyển của chiến lược và sách lược của Đảng Cộng sản Đông Dương trong tiến trình Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp, góp phần làm bạn bè quốc tế nhận thức rõ hơn về cách mạng Việt Nam. Nhờ đó đã dấy lên một phong trào ủng hộ cách mạng Việt Nam ngày càng lan rộng, đưa nước ta lên vị thế mới trên trường quốc tế. Sự ủng hộ của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là viện trợ của Liên Xô, Trung Quốc, có ý nghĩa tinh thần và vật chất to lớn đối với cuộc kháng chiến chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "... Mấy năm kháng chiến đã đưa lại cho nước ta một *cuộc thắng lợi to nhất trong lịch sử Việt Nam*, tức là hai nước lớn nhất trên thế giới - Liên Xô và Trung Quốc dân chủ, và các nước dân chủ mới đã thừa nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một nước ngang hàng trong đại gia đình dân chủ thế giới...

Chắc rằng cuộc thắng lợi chính trị ấy sẽ là *cái đà cho những thắng lợi quân sự sau này*".

Chuyến đi của Người thể hiện đường lối đối ngoại trước sau như một của Đảng ta, phản ánh xu thế phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam. Bằng lộ trình Việt Bắc - Bắc Kinh - Mátxcova và tài ngoại giao xuất chúng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thiết lập được mối quan hệ tay ba Việt - Xô - Trung, một mối quan hệ chiến lược, có ảnh hưởng to lớn và thường xuyên đến cách mạng Việt Nam trong nhiều thập kỷ sau đó.

Chuyến đi này cũng chứng tỏ trong quan hệ quốc tế, việc đi thăm chính thức, không chính thức, thăm cá nhân hay tiếp xúc bí mật... là việc làm thường thấy trong hoạt động ngoại giao. Song ở mỗi thời đoạn lịch sử cụ thể, việc lựa chọn phương án sao cho hoạt động ngoại giao đạt được hiệu quả cao nhất, thực chất là vấn đề có tính chất nghệ thuật. Mặc dù đây là chuyến đi ngoại giao không chính thức, song Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ghi vào lịch sử quan hệ quốc tế của Đảng và Nhà nước ta một mẫu mực tuyệt vời về việc chủ động lựa chọn giải pháp và việc phối hợp các hoạt động trong công tác ngoại giao.

TÔI ĐÃ TÌM THẤY NGƯỜI RỒI A*

TÔ HOÀI

Ông Hoàng Đạo Thuý sinh năm 1900, kém Bác Hồ mười tuổi, nhưng lại được Bác quý trọng, coi như người cùng lứa tác. Vốn là nhà giáo, ông sinh ra và lớn lên giữa phố phường Hà Nội, nhưng đi nhiều, hiểu biết nhiều trở thành nhà “Hà Nội học”, nhà học giả có tiếng. Là một người tổ chức Hướng đạo đoàn, ông là một trong những người đề xướng và lãnh đạo “phong trào tìm đường với dân tộc” của Hướng đạo sinh. Từ năm 1940, ông đã có liên lạc với một số nhà cách mạng như Hoàng Văn Thụ, Trần Đăng Ninh. Năm 1945, ông được Trần Quốc Hoàn, Hà Huy Giáp đưa lên chiến khu gặp Bác Hồ. Tháng 9-1945, Bác giao cho ông trách nhiệm tổ chức ngành thông tin và từ đó phụ trách nhiều công tác quan trọng trong và ngoài quân đội.

Hồi kháng chiến chống Pháp ở Việt Bắc, ông đi dự lớp bồi dưỡng chính trị của cán bộ cấp cao. Một buổi

* *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, tr. 109-112.

chiều đến lớp, sợ khi về trời tối, ông cầm chiếc đèn dầu đi theo. Vừa qua mấy ruộng lúa, ông nghe tiếng hỏi:

- Ông cụ đi tìm ai thế?

Biết là tiếng Cụ Hồ, và biết Cụ nhắc đến điển tích Hy Lạp: Điôgien ban ngày cầm đèn ra đường tìm kiếm, ai hỏi thì bảo là “đi tìm người”, ông liền đáp:

- Thưa Cụ, tôi đã tìm thấy Người rồi ạ.

Cả hai ông cụ cùng cười, bước vào hội trường...

Một lần khác, ở mặt trận về Sơn Dương tham dự cuộc họp Hội đồng Chính phủ, ông được ở gần Hồ Chủ tịch. Một đêm trăng sáng, hai người thong thả dạo bước bên thác sông Phó Đáy, Bác Hồ hỏi:

- Cụ đã đi nhiều nơi trên đất nước ta, cụ có biết nơi nào cảnh đẹp, yên vui, cụ mách cho tôi, sau này khi nào bình yên, tôi muốn về ở đấy.

Ông Hoàng Đạo Thuý rất xúc động, nói:

- Thưa Cụ, núi rừng chỗ nào ngấm cũng đẹp, còn ở yên và vui thì tôi có biết mấy nơi vùng bờ sông Lô, sông Hồng dưới kia, nơi ấy đất bãi, cảnh đẹp, người thuần, mà trồng ngô thì tốt lắm.

Sau này, Bác Hồ vẫn không có điều kiện thực hiện niềm ao ước bình thường của mình là: “khi đất nước yên hàn, được vui thú non xanh nước biếc”. Nhưng khi tuổi đã cao, Bác thường qua lại nghỉ ngơi ở vùng ngã ba sông Lô, sông Đà, nơi mà cảnh đẹp giống như lời ông Hoàng Đạo Thuý miêu tả.

SỢ CHI CHÉN RƯỢU*

NGUYỄN THÀNH LÊ
và PHAN KẾ AN

Ai cũng biết Bác Hồ hút thuốc lá rất nhiều, nhưng rượu thì Bác uống ít thôi. Lúc tuổi đã cao, mỗi bữa cơm, Bác chỉ dùng một ly nhỏ rượu thuốc.

Hoạ sĩ Phan Kế An kể lại, hồi làm việc ở báo *Sự thật* năm 1948, ông được cử đến vẽ chân dung Bác và ở lại cơ quan, ngày thường ăn cơm với Bác.

“... Cùng ngồi vào bàn chỉ có hai Bác cháu. Bác cầm chai rượu rót cho tôi một chén hạt mít và Bác cũng một chén nhỏ. Cụng ly với Bác, tôi tợp một hớp là hết, trong khi Bác chỉ nhấp một ngụm nhỏ rồi để xuống...”. “...Thấy Bác đã uống hết chén rượu thuốc, tôi cầm chai định rót mời Bác, thì Bác lấy tay che miệng chén, nói: “Mình chỉ uống một chén mỗi bữa thôi. Uống rượu ít thì tốt, uống nhiều không hay đâu...”.

* *Chuyện kể về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, tr. 113-115.

Nhưng đến những năm cuối đời, theo lời khuyên của các bác sĩ, Bác bỏ hẳn thuốc lá và rượu.

Bài thơ “Vô đề” của Bác viết tháng 3-1968 có hai câu mở đầu:

*“Tam niên bất ngọt tửu xuy yên,
Nhân sinh vô bệnh thị chân tiên...”*

(Thuốc kiêng, rượu cũ đã ba năm,
Không bệnh là tiên sướng tuyệt trần...)

(Khương Hữu Dụng dịch)

Thế mà có lần, Bác Hồ đã uống cạn cả chén lớn rượu ngoại... Ấy là sau Đại hội lần thứ hai của Đảng (họp tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang từ 11 đến 19-2-1951). Trong không khí vui mừng vì sự thành công của Đại hội và chiến thắng biên giới, bữa tiệc liên hoan khá thịnh soạn, có cả một số chiến lợi phẩm: rượu, bơ, sữa, thuốc lá... Các đại biểu mở Cônhắc, Sâmbanh rồi kéo nhau tới vây quanh Bác Hồ, chúc rượu.

Bác rất vui nên ai cũng cố nài ép, Bác ung dung cầm chén rượu, và nói to “Tây chẳng sợ, Mỹ cũng chẳng sợ, sợ gì chén rượu!”, rồi uống một hơi cạn. Mọi người vỗ tay hoan hô, ngạc nhiên. Hoá ra tửu lượng của Ông Cụ không phải kém như người ta tưởng, chỉ có việc Bác biết tự kiềm chế mình, uống ít mà thôi.

MỘT CUỘC ĐỐI THOẠI*

TẠ HỮU YÊN

Hội nghị học tập về tư pháp hợp ở xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương do Bộ Tư pháp chủ trì có gần 100 cán bộ trong ngành tham dự. Trong kháng chiến chống Pháp - năm 1950 - một hội nghị lớn về tư pháp như thế này được Bác quan tâm đặc biệt.

Đã 5 giờ chiều, Thứ trưởng Tư pháp Trần Công Tường vừa giảng xong bài thì Bác đến. Tất cả các học viên đều reo lên sung sướng. Bác nhìn anh em khắp lượt rồi nói:

- Hôm nay, Bác đến thăm các chú, nhưng các chú đông lắm, Bác không thể bắt tay tất cả được. Vậy Bác bắt tay các chú ngồi đầu bàn đại diện thôi nhé! Bác nói tiếp: - Bây giờ đã gần tối, chắc các chú đói rồi. Bác cũng đói rồi. Vậy đi ăn cơm đã. 7 giờ tối, Bác sẽ đến đây nói chuyện với các chú.

* *Sáng ngời đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1999, tr. 174-177.

Đúng 7 giờ, Bác tới giảng đường. Trời nóng, bên chiếc đèn dầu, Bác phải mở khuy chiếc áo sơ mi bằng vải màu vàng, trong là chiếc may ô nhuộm nâu, tay Bác cầm chiếc quạt giấy. Bác bước lên bục cao để nói chuyện. Bác nói vui “thật là cao như bệ ông toà án”. Tất cả các học viên đều cười thoải mái.

Các học viên được ghi câu hỏi để gửi lên Bác. 86 tờ, mỗi tờ ghi hai câu, vậy tất cả 172 câu hỏi. Bác nói rất thật mà rất vui: “Trả lời hết ngần này câu hỏi cũng gay đấy, nhưng Bác sẽ cố gắng trả lời”. Cuộc nói chuyện vì thế thành ra cuộc đối thoại, cuộc trao đổi giữa Bác và các học viên. Nhưng Bác đặt vấn đề rất khéo:

- Trước khi trả lời các chú, Bác hỏi các chú mấy câu đã. Vậy, các chú có biết nhiệm vụ đầu tiên của một người cán bộ hiện nay là gì không?

- Thưa Bác, là phải giữ bí mật ạ! - Một học viên đứng lên trả lời.

- Chú mới nói đúng một nửa. Một mình chú giữ bí mật chưa đủ, mà phải vận động nhân dân, bà con xung quanh cùng giữ bí mật với chú.

Tất cả anh em đều vỗ tay.

Trước khi trả lời từng câu hỏi, Bác nói về nhiệm vụ của ngành tư pháp, đạo đức của cán bộ tư pháp. Rồi Bác giải đáp cụ thể những câu hỏi, những thắc mắc của học viên. Có một cán bộ hỏi:

- Thưa Bác, làm thế nào để cán bộ tư pháp gần được dân ạ?

- Tư pháp muốn gần dân thì đừng xa dân - Bác trả lời.

Hàng trăm học viên đều “chịu” câu trả lời này của Bác, vì trả lời như thế là rất sát, rất đúng, rất khéo, nó uyển chuyển và logic, rất kín kẽ.

Một đồng chí hỏi: Trong lịch sử nước ta, nhà Trần ba lần chống quân Nguyên, nhà Lê chống quân Minh 10 năm thì thắng lợi. Ta kháng chiến trường kỳ chống Pháp thì bao giờ thắng lợi ạ!

Bác trả lời:

- Chính chú vừa hỏi vừa tự trả lời rồi còn gì. Này nhé: chú hỏi trường kỳ kháng chiến bao giờ thắng lợi, như vậy là phải trường kỳ kháng chiến thì nhất định thắng lợi!

Bác còn trả lời một số câu hỏi nữa. Đến câu hỏi: “Cháu được biết Bác thông thạo bảy, tám thứ tiếng nước ngoài” thì Bác trả lời một cách rất khiêm tốn: “Bác biết một vài thứ tiếng thôi, không nhiều như thế đâu!”. Lại hỏi: “Thưa Bác, kinh nghiệm tốt nhất học ngoại ngữ thế nào cho có kết quả”. Bác đáp rất gọn: “Chăm học”. Rồi nhân một câu hỏi: “Trong giai đoạn hiện tại, ta nên học ngoại ngữ nào thì có lợi”. Bác trả lời: “Hãy học tiếng Việt Nam cho thành thạo đã...”. Thật là chí lý. Mỗi người hãy học lấy tiếng mẹ đẻ cho

thật thành thạo, hiểu cho thật đến nơi đến chốn những gì đã học.

Cuộc nói chuyện của Bác với lớp học tư pháp hôm ấy kéo dài đến 10 giờ đêm mới xong. Các học viên vừa được Bác giải đáp rõ ràng từng câu hỏi vừa học được nét hay ở Bác: Người rất chăm học và rất khiêm tốn.

Sáng sớm hôm sau, trời còn mù sương, đã thấy Bác lên ngựa xuống đồi ra về.

LÀM RƠI VẢI LÀ CÓ TỘI*

PHAN PHÚC *kể*

NGUYỄN VIỆT HỒNG *ghi*

Trong kháng chiến chống Pháp, tôi là đội viên của Đội Thiếu sinh quân văn nghệ ở Việt Bắc.

Một hôm vào đầu tháng 5 năm 1950, chúng tôi được lệnh hành quân gấp. Đạn, súng, dụng cụ biểu diễn đều phải mang vác theo nên cuộc đi khá vất vả. Đến địa điểm quy định, Đội được phổ biến là sẽ được vào biểu diễn phục vụ Bác Hồ, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 60 ngày sinh của Bác. Nghe tin vui quá đột ngột, mọi người như quên hết cả mệt nhọc. Bỗng, ngay sau đó đã có một cụ già mặc quần áo nâu, khăn trắng vắt vai đứng trong lán từ bao giờ không ai rõ... Một bạn bỗng hét to: “Bác Hồ!”. Thế là chúng tôi ào vào vây quanh lấy Bác...

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 73-74.

Hôm sau, ngày 19 tháng 5, chúng tôi vào chúc thọ Bác. Bác nói:

“Sáu mươi tuổi hãy còn xuân chán,
So với ông Bành vẫn thiếu niên”.

Cả hội trường vỗ tay.

Xem biểu diễn xong, Bác cho chúng tôi 300 đồng (tiền Ngân hàng lúc ấy) để về làm quỹ chăn nuôi, tặng gia. Trong buổi ăn cơm cùng với Bác, Bác dặn chúng tôi: “Không được để rơi vãi. Làm rơi vãi là có tội”.

CỐC RƯỢU BA BA*

QUỐC TUẤN

Năm 1950, ai đã từng sống trên Việt Bắc đều nhớ những ngày gian khổ, thiếu gạo, thiếu muối, nhưng tinh thần kháng chiến của cán bộ, chiến sĩ, đồng bào đều rất cao. Cũng như mọi người, Bác Hồ của chúng ta cũng đồng cam cộng khổ với chiến sĩ.

Anh Định, người nấu ăn phục vụ cho Bác thấy Bác làm việc nhiều, gầy yếu, nghe nói rượu ba ba uống bổ bèn mua “trộm” một con, cất tiết pha với một cốc rượu con để Bác dùng.

Đến bữa ăn, thấy cốc rượu, Bác hỏi:

- Cốc gì đấy chú Định.
- Thưa Bác có tí rượu ba ba ạ.
- Chú mua đấy à.

Anh Định sợ Bác, nói dối:

- Dạ, cháu bắt được con ba ba. Đồng bào nói rằng

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 46-47.

tiết con này, người già uống khoẻ ra. Cháu làm thử một tí để Bác dùng.

Bác xoa tay:

- Bác không uống đâu, chú uống đi.

Anh Định đành mang xuống nhà. Lát sau, anh lại mang cốc rượu lên. Bác thấy anh, hỏi:

- Có việc gì thế chú Định?

- Thưa Bác cốc rượu ba ba buổi sáng.

- Bác đã nói là Bác không uống quen mà!

Anh Định lại mang đi.

Bữa cơm trưa lại thấy cốc rượu trong mâm.

Không thấy anh Định, Bác cho gọi lên, nhìn anh, mỉm cười uống một nửa còn một nửa, Bác nói:

- Bác uống thế đủ rồi. Phần này của chú đấy...

QUYỀN LAO ĐỘNG CỦA BÁC*

HỒNG DƯƠNG

Ở Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp, Bác có việc phải đi giữa một ngày mưa rất to. Anh em cảnh vệ lo tìm ngựa để Bác đi cho đỡ mệt. Bác nói:

- Chúng ta có bảy người. Ngựa chỉ có một con, Bác đi sao tiện. Bác cháu phải cùng nhau đi bộ chứ. Thôi, đem trả ngựa cho dân.

Anh em nần nì mãi, Bác mới đồng ý cho dẫn ngựa theo để mang đồ đồ đạc.

Ở khu an toàn, mặc dầu xa địch, nhưng mỗi lần chuyển địa điểm, ngoài việc làm lán trại, Bác cháu còn phải đào hầm, hố. Bác thường giúp đỡ các chiến sĩ bảo vệ vẽ mẫu hầm, cách cắm xẻng, phá đất đá, nện “chòng”... Ngay trong mỗi nhà, mỗi lán Bác đều cho đào công sự để phòng máy bay tập kích bất ngờ, cây rừng đổ xuống. Cứ mỗi ngày Bác đào một ít, sau giờ làm việc vài ba buổi là xong. Ai muốn đến giúp, Bác ngăn lại, không đồng ý và nói:

- Đây là quyền lao động của Bác.

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 105.

CHẠY NÀO*

ĐINH ĐĂNG ĐỊNH

Đi đường với Bác Hồ thật là vui, vì được nghe những chuyện lạ, những lời khuyên bảo nhẹ nhàng mà bổ ích. Lại có những chuyện bất ngờ thú vị.

Hôm ấy, Bác cùng mấy cán bộ, chiến sĩ nghỉ đêm lại ở một cái lán bên đường. Bác cháu cùng nằm quanh đống lửa. Sáng sớm hôm sau, trời rét, anh em đều ngại, cứ muốn nằm rốn thêm mãi. Nhưng thấy Bác đã dậy nên không ai dám liêu nữa.

Bên ngoài sương mù dày đặc, hơi lạnh của núi rừng toả ra buốt cóng chân tay, anh em đều không muốn đi sớm. Bác bèn hỏi:

- Các chú có biết làm thế nào cho khỏi rét không?

Mọi người chưa biết trả lời ra sao thì Bác nói:

- Bây giờ ta mặc áo vào rồi chạy thi, xem ai chạy nhanh và dai sức, như vậy thì khỏi rét và tranh thủ được thời gian.

* *Kể chuyện về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, t. I, tr. 108.

... Thế rồi, Bác đứng lên trước, hô:

- Chạy nào!

Mấy Bác cháu vui vẻ chạy ào ra, gần một cây số thì Bác vượt lên trước. Tôi ráng sức bám theo, ghi được một “pô” ảnh hiếm có.

Chạy chừng bốn cây số, ai nấy đều thấm mệt, người nóng rục lên, Bác ngừng chạy, bước thong thả, nhìn anh em, tươi cười và bắt đầu kể chuyện...

QUÀ TẶNG CỦA BÁC*

Đồng chí TRUNG
và một số đồng chí khác *kể*
THUYỀN XUÂN *ghi*

Một buổi sáng mùa thu năm 1950, Bác Hồ đi công tác, vừa qua vọng gác ATK (An toàn khu), thì gặp một cô bé. Cô vừa đi vừa ngắm nhìn cây cối, chim chóc. Thoáng thấy một cụ già mặc áo kaki vàng, khăn quàng bên vai, cô sững sờ giây phút rồi hét lên:

- Bác! Bác Hồ!

Bác đi gần lại, hỏi:

- Cháu đi đâu mà sớm thế?

Cô gái nhanh nhẩu thưa:

- Thưa Bác, cháu bên chú Tô (Bí danh của đồng chí Phạm Văn Đồng) sang đưa công văn ạ.

Bác lại hỏi:

- Cháu đi từ mấy giờ sáng mà đến đây sớm thế?

* *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999, tr. 192-194.

- Thưa Bác, tan sương là cháu đi ngay ạ.

Bác động viên

- Giỏi lắm. Thế đi liên lạc có vui không?

- Dạ vui lắm.

- Thế bên ấy có ăn cơm độn không?

- Dạ, có ạ, nhưng các anh thấy cháu là con gái nên dành cho ăn cơm...

Bác dặn:

- Trưa nay ở đây ăn cơm rồi hãy về.

Trưa hôm ấy, bữa cơm gạo đỏ, tôm rim, canh rau muống đựng trong ống bơ nhưng cô gái ăn rất ngon lành.

Chúng tôi bảo cô:

- Rau muống Bác trồng đấy.

Ít lâu sau, cô liên lạc được chuyển sang Văn phòng của Phủ Chủ tịch. Chúng tôi gọi cô là cô Hiền, vì thật sự là cô hiền từ quá, mặc dù tên cô là Đức. Hiền Đức. Cuối năm, cơ quan chọn một số thanh niên sang Trung Quốc học. Cô Hiền cũng có trong danh sách, nhưng ý không muốn đi.

Một hôm, Bác cho gọi Hiền, Bác hỏi:

- Cháu có muốn công tác tốt không?

- Có ạ.

- Có muốn phục vụ nhân dân được nhiều không?

- Có ạ.

- Thế thì phải đi học. Học tập để hiểu biết thêm, hiểu biết nhiều. Có hiểu biết nhiều mới phục vụ nhân dân được nhiều, được tốt.

Bác đưa cho cô Hiền hộp thuốc lá của Bác:

- Bác tặng cháu cái hộp này để đựng kim chỉ. Ngoài giờ học phải học thêu thùa, vá may. Con gái là phải biết làm các việc đó...

HAI LOẠI BÚT, HAI THỜI KỲ*

NGUYỄN HUY ĐỨC *sưu tầm*

Trong kháng chiến chống Pháp, tại một cuộc họp Hội đồng Chính phủ, một cán bộ cấp cao thấy Bác có một hộp xếp đầy bút đặt trên bàn, tò mò hỏi:

- Thưa Bác, Bác có nhiều bút quá.

Bác gạt đầu, nói:

- Bác viết báo. Tòa soạn trả tiền nhuận bút, một thân một mình, chẳng tiêu gì nên Bác mua bút này.

Người quay lại các vị trong Hội đồng:

- Hôm nay tôi xin tặng các cụ, các chú, mỗi người một cây bút “Anh hùng”.

Tháng 9 năm 1963, nhân dịp Quốc khánh, cũng trong một phiên họp Hội đồng Chính phủ, Bác lại mang đến một hộp bút.

Người nói:

* *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999, tr. 164-165.

- Hôm nay tôi xin tặng các vị, các chú mỗi người một cây bút để làm việc.

Bác đưa tận tay từng Bộ trưởng, từng Ủy viên. Mọi người nhìn lên nắp bút thấy hàng chữ Bác cho thuê khắc “*Bút chống quan liêu*” - 2-9-1963.

Không biết cho đến nay có còn ai giữ được cây bút “chống quan liêu” mà Bác đã tặng cách đây đúng 36 năm?

BÁC QUAN TÂM TỚI CHỊ EM PHỤ NỮ VÀ CÁC CHÁU THIẾU NHỊ*

DƯƠNG THUYẾT LIÊN *kể*

PHẠM THỊ LAI *ghi*

Cuối năm 1950, Bác đi dự lễ tổng kết chiến dịch Biên giới. Tôi và chị Lịch ở nhà trực cơ quan. Khi về, Bác không quên gửi cho chị Lịch và tôi mấy chiếc kẹo sôcôla, nói là quà chiến lợi phẩm sau chiến dịch Biên giới. Nhận được quà chúng tôi vô cùng xúc động. Bác bận nhiều công việc, mà luôn chu đáo, một chút quà nhỏ của Bác khiến chúng tôi nghĩ rằng Bác chú ý đến việc lớn, song không quên những việc nhỏ. Trong cuộc sống, Người lúc nào cũng tình cảm, chu đáo và tế nhị.

Ở gần chỗ Bác có các cháu là con của các đồng chí lãnh đạo khác, như các con anh Trần Duy Hưng, anh Trường Chinh... Lâu lâu, vào chủ nhật Bác lại cho đón

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 48-49.

các cháu vào chỗ Bác. Các cháu đến, Bác bảo tôi vào tổ chức cho các cháu vui chơi. Chiều chủ nhật các cháu lại về với bố mẹ. Nhà tôi kể lại rằng: Một hôm bà Trường Chinh đến thăm Bác có dắt theo cháu bé. Cháu ở lại chơi với Bác rất vui. Bác bảo cháu: Ở đây với Bác nhé, cháu bé vui vẻ nhận lời ngay. Nhưng đến chiều thấy mẹ về, cháu bé chạy theo. Bác tiễn cháu, nước mắt rưng rưng. Bác nói: "Cái nghiệp mình thế, không có gia đình". Thế nhưng Bác lại bảo bố trí cho các gia đình cán bộ ở gần cơ quan.

GIỮ BÍ MẬT*

DƯƠNG THUÝ LIÊN *kể*

PHẠM THỊ LAI *ghi*

Bác thường dạy chúng tôi trong công tác cách mạng phải hết sức giữ bí mật. Và chính Bác cũng bảo đảm nguyên tắc này để làm gương và giáo dục chúng tôi. Một lần tôi về quê ở Phú Thọ làm được một hũ mắm tép rất ngon. Tôi đem gửi biếu Bác. Bác đi vắng. Các đồng chí phục vụ và bảo vệ Bác ăn hết, nhưng nói với tôi là:

- Mắm chị làm ngon, Bác ăn khen đấy.

Sau đó tôi mới biết, các anh nói thế thôi chứ lúc tôi gửi hũ mắm lên, Bác đi vắng để lâu sợ hỏng, các anh đã đem dùng, song để giữ bí mật việc Bác đi công tác, các anh nói vậy để tôi vui.

Năm 1950 Bác có chuyến đi sang Trung Quốc. Chồng tôi (bác sĩ Lê Văn Chánh) bảo vệ sức khỏe cho Bác cũng đi theo, tôi là vợ mà không biết anh ấy đi đâu. Thường sau mỗi chuyến đi về tôi mới được biết.

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 49-50.

MỘT NGÀY LÀM VIỆC CỦA BÁC*

HOÀNG HỮU KHÁNG *kể*

CHU ĐỨC TÍNH *ghi*

Là người bảo vệ Bác, tôi thấy Bác có thói quen làm việc rất đúng giờ. Bác chủ động đặt ra thời gian làm việc và thi hành nghiêm túc không thay đổi giờ giấc sinh hoạt, kể cả mùa đông. Hằng ngày Bác dậy từ 5 giờ, 5 giờ 15 tập thể dục, 6 giờ ăn sáng, sau đó Bác bắt đầu làm việc, vì vậy người phục vụ Bác cũng rất dễ dàng.

Có một lần ở Việt Bắc, Bác đang ốm, đúng 7 giờ sáng Bác nói:

- Các chú chuẩn bị đưa Bác đi họp Hội đồng Chính phủ.

Tôi ngạc nhiên, vì thấy Bác đang ốm không dậy được. Thế nhưng Bác nói bằng mọi cách Bác phải đi họp. Chúng tôi đành phải chuẩn bị cáng đưa Bác đi.

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 127-129.

Khi đi Bác dự tính sẽ đi đường trong bao lâu để kịp giờ họp. Vì vậy Bác đến rất đúng giờ.

Bác làm việc suốt ngày, ngày thường cũng như chủ nhật. Sau mỗi bữa ăn, Người nghỉ một lát rồi làm việc ngay. Những việc mà Bác đã định trong kế hoạch đều giải quyết hết.

Buổi sáng Bác giải quyết những công văn giấy tờ hôm trước để đồng chí giao thông mang đi. Tiếp đó Bác tranh thủ đọc các tác phẩm kinh điển. Khi giao thông về Bác xem các công văn, xem xong ngồi viết, đánh máy, suy nghĩ để trả lời các nơi.

Phòng làm việc của Bác ở Việt Bắc có khi chỉ là chiếc chiếu rải xuống sàn nhà, những gì phải viết Bác để lên dùi. Bài viết nào dài Bác đánh máy. Vì vậy những bài viết dài thường có bản thảo đánh máy.

Những lúc mỏi, Bác kéo võng nằm suy nghĩ rồi lại dậy đánh máy tiếp. Khi xong công việc Bác đọc báo. Báo đến nhiều, Bác xem rất nhanh, xem xong để ra bên cạnh, sau đó gấp lại cho người chuyển đi. Bác xem báo nhanh nhưng rất kỹ. Những mục cần đọc, Bác không bỏ qua.

Công việc xong mà chưa đến giờ ngủ Bác lại đọc sách, báo. Chủ nhật, ngày lễ cũng có chương trình. Vì vậy không mấy khi Bác có thời gian rảnh. Có những chủ nhật có người đến thăm, hỏi tôi tại sao các cậu không đưa Bác đi chơi, chúng tôi nghĩ: Bác làm việc

gì đều đã có chương trình, chúng tôi đâu dám tự ý mời Bác đi.

Bác không muốn ai ngồi chơi không. Có những lần hết giờ gác, chúng tôi nằm tán chuyện với nhau. Lúc giải lao Bác đi thăm anh em. Một hôm Bác gặp chúng tôi đang nằm chơi, Bác nói:

- Các chú không có việc gì làm à? Nếu không có việc thì mang chiếc giường dỡ ra rồi lắp lại, nếu còn thì giờ thì ra ngoài kia vật nhau hay tăng gia. Ý Bác muốn nói là phải tìm việc mà làm, không nên ngồi tán gẫu...

Bác có nếp sống rất gọn gàng. Bác nói: Trong lúc kháng chiến, các chú phải luôn luôn gọn gàng, lúc có lệnh là đi ngay. Nghe lời Bác, chúng tôi mỗi người một ba lô, sẵn sàng khi có lệnh là đi.

Gọn gàng là thói quen của Bác nên phòng làm việc của Bác không bao giờ trang trí cầu kỳ; chỉ có một chiếc chiếu và một chiếc máy chữ. Bàn làm việc có một đèn dầu, một bút chì, một bút mực, một ít giấy và phong bì. Giấy tờ, sách, báo sau khi đọc và dùng xong Bác đều cho mang xuống Văn phòng.

BÁC VỚI VIỆC TĂNG GIA SẢN XUẤT*

HOÀNG HỮU KHÁNG *kể*

CHU ĐỨC TÍNH *ghi*

Bác rất chú ý đến việc tăng gia sản xuất và bản thân người cũng tích cực tham gia. Thời kỳ kháng chiến, lúc mới lên rừng khó khăn nhiều, thóc gạo hiếm, nhân dân đói, cán bộ cũng đói, cơ quan di chuyển luôn. Bác thường động viên chúng tôi tăng gia sản xuất, Bác nói:

- Các chú làm mà không ăn thì dân ăn, đi đâu mà thiệt.

Bác còn chỉ thị phải học và làm theo những người dân địa phương, Bác nói:

- Các chú phải phát nương, muốn phát được nương thì phải hỏi dân.

Chúng tôi học tập kinh nghiệm phát nương, trồng mướp, khoai lang, đậu, rau và bắp. Kết quả là chẳng

* *Chuyện kể của những người giúp việc Bác Hồ*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2003, tr. 136-138.

thiếu thứ gì. Hằng ngày, đến giờ tăng gia, Bác cũng tham gia.

Bác thích ăn hoa quả và lá bí. Hồi ở thác Khấu Lầu¹ năm 1949-1950, chúng tôi trồng rất nhiều bí đỏ, có lần Bác hỏi:

- Bí của các chú có bao nhiêu quả. Chúng tôi trả lời không biết.

Bác bảo:

- Sáng mai các chú cho chặt một ít que nứa, vót nhọn rồi đếm xem có bao nhiêu que, đến chỗ nào thấy quả bí thì cắm một que, sau đó đếm số que còn lại thì ra số bí.

Nghe lời Bác, chúng tôi đếm được ba trăm quả. Khi thu hoạch Bác bảo đem sang biểu Văn phòng Trung ương và các đồng chí công an. Kết quả đã khuyến khích được việc tăng gia sản xuất, phong trào nhân rộng và phát triển mạnh.

Chúng tôi ăn sáng bằng bí đỏ thoải mái. Anh Cả đưa 200 vạn tài chính chỉ để mua gạo, muối và mắm. Anh Dũng và anh Định đi câu cá ở suối. Chúng tôi vào làng mua thóc, xay giã ăn dần, có cám nuôi gà, trứng đủ để Bác ăn thường xuyên không phải mua. Vậy là sinh hoạt cũng tạm đủ.

Ở chiến khu, công việc kháng chiến bận rộn. Tuy vậy

1. Thuộc xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

đôi lúc Bác cũng tìm được cho mình một chút thư giãn, đó là thả mình trong cảnh vật thiên nhiên của núi rừng. Bác nuôi một đôi chim bồ câu trắng. Bác cho chim ăn. Đôi chim quần quýt cạnh Người, có khi đậu lên hai vai. Chúng tôi ngắm Bác, giữa khung cảnh của núi rừng Việt Bắc trông Bác như một ông tiên, tạm thời quên hết mọi việc nhọc nhằn, khó khăn của những ngày kháng chiến.

Khi về Hà Nội, phát đất trồng rau, trồng chuối, Bác cũng tham gia, vườn nhà Bác góp nhiều công chăm sóc. Ao cá chúng tôi vét bùn cải tạo lại, Bác nhận cho cá ăn. Lúc đầu Bác luyện cho cá ăn bằng mỡ, sau vỗ tay. Thế là cứ nghe tiếng vỗ tay là cá bơi đến ăn dày đặc cả bờ ao.

“NGÓ MÍ CHẮC LỖ”*

MA VĂN TRƯỜNG *kể*

HỒ VŨ *ghi*

Cuối năm 1950, cuộc kháng chiến của nhân dân ta bước sang giai đoạn quyết liệt. Phủ Chủ tịch được đặt tại một vùng rừng già thuộc huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Tuy gọi là Phủ Chủ tịch, nhưng thực ra nhà cửa chẳng khác gì nhà cửa của dân bản: một căn nhà sàn nhỏ là nơi Bác ở và làm việc, xung quanh là nơi ở và làm việc của thư ký, cán bộ Văn phòng và anh em bảo vệ; tất cả đều khuất trong lùm cây.

Đến địa điểm nào, Bác cũng chăm lo đời sống của anh em như chỗ ăn, chỗ ở, nhà tắm, nhà vệ sinh, nơi tăng gia và đặc biệt là giữ gìn bí mật. Bác bao giờ cũng gương mẫu thực hiện nghiêm túc.

* *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999, tr. 184-186.

Trong đội bảo vệ của chúng tôi, đa số là anh em người Tày. Một số quê ngay tại huyện Chiêm Hoá.

Một buổi sáng mùa đông, trời nắng đẹp, vào khoảng 10 giờ, Bác xuống ngồi đọc báo ngay dưới bãi cỏ, cách nhà sàn khoảng hai - ba chục mét. Một bà cụ người Tày ngoài 50 tuổi, tay xách chiếc làn đan bằng nứa, đầu đội nón, bất ngờ xuất hiện trong khu vực Phủ Chủ tịch.

Thấy ông già gầy gò, mặc quần áo chàm đang ngồi đọc báo, bà đinh ninh đó là ông Ké người Tày. Bà đến tận nơi vỗ vai và cất giọng hỏi:

- Ké chắc cơ quan Phủ Chủ tịch dú hầu? (ông có biết cơ quan Phủ Chủ tịch ở đâu không?).

Bác biết là bà già đến thăm con trai đang công tác trong đội bảo vệ Phủ Chủ tịch, song Bác vẫn giữ nguyên tắc và thản nhiên trả lời:

- Ngó mí chắc lố! (Tôi không biết đâu).

Tôi đứng khuất gần đó cũng phải phì cười. Để bà già đi qua, Bác vẫy tay gọi tôi lại rồi dặn:

- Chú theo bà cụ, hỏi xem bà là mẹ chú nào, đưa bà cụ tới nhà khách, lo ăn ngủ chu đáo, rồi báo cho con trai bà cụ ra. Nhớ dặn chú ấy là phải giữ bí mật.

Tôi vâng lời và làm theo. Sáng hôm sau Bác lại hỏi tôi xem bà cụ đã gặp con trai chưa và chỗ ăn ở của bà cụ có chu đáo không?

Tôi báo cáo Bác là mọi việc anh em đã lo chu đáo. Bác nói như tâm sự:

- Đã là đồng bào, đồng chí thì một lòng một dạ, sống chết có nhau. Mẹ của bạn đến cũng như mẹ của mình đến, phải săn sóc ân cần. Có thế thì bạn mình mới yên tâm công tác.

Tôi cảm động và định ninh nhớ lời Bác trong suốt đoạn đường theo Bác đi kháng chiến.

CON CHÓ, CON MÈO VÀ CON KHỈ*

DIỆP MINH CHÂU

Tôi ở Nam Bộ ra, được Bác Hồ cho về ở cùng nhà trong chiến khu (Chiêm Hóa, Tuyên Quang) để sáng tác. Những lúc nghỉ việc, Bác thường đến xem vẽ. Một hôm, xem tranh, Bác nói:

- Bác có ý kiến, chú đồng ý không?
- Cháu xin Bác cho ý kiến ạ.

Bác chỉ vào bức tranh:

- Chú vẽ nhà Bác chỗ này còn trống quá. Chú cho thêm con chó nhỏ vào đây nhé. Thường ngày, nó vẫn nằm đây. Có người, có vật cho nó vui. Để Bác giữ nó lại cho chú vẽ.

Bác vuốt ve cho con chó nằm yên. Hoạ sĩ sợ Bác mất thì giờ, bèn chấm màu vẽ qua một vòng làm dấu để sau vẽ kỹ lại.

- Thưa Bác, xong rồi ạ.

* Tạp chí *Tác phẩm mới*, số 7, 1970.

- Không, chú cứ về nữa đi, để Bác ngồi giữ nó lại đây cho...

Con chó này là con của con chó mẹ bégiê chính cống. Đêm nào hai mẹ con nó cũng nằm ngoài cửa hang, canh chỗ ở của Bác. Một hôm, hổ đến, chó mẹ xông ra sủa, bị hổ vồ mất. Chó con sợ quá, chạy trốn vào rừng, mấy tháng sau mới trở về, to lớn, nhanh nhẹn và khoẻ lắm. Nó lại nằm canh nhà cho Bác.

Ngoài con chó, Bác còn nuôi một con khỉ và một con mèo. Không hiểu Bác huấn luyện thế nào mà ba con vật vốn không ưa gì nhau, lại sống rất hoà thuận.

Mỗi lần rời cơ quan đi đến nơi khác, thì khỉ nhảy phóc cuồi lên lưng chó. Chó đi chậm, khỉ nắm tai giật giật; chó chạy sải, khỉ gò lưng như người phi ngựa. Chó chạy tể, khỉ buông thõng hai tay, ngồi ngúc nga ngúc ngắc, qua suối nước ngập lưng, khỉ ngồi lên đỉnh đầu chó. Còn con mèo đen trắng vừa chạy lững thững theo sau, vừa kêu ngao ngao.

Ai trông thấy ba con vật cũng phải cười...

BÁC CŨNG PHẢI CÓ GIẤY MÀ*

AN QUÂN

Chiến sĩ Lý Phúc Nha được đại đội trưởng phân công bảo vệ một khu vực quan trọng trong địa điểm tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II năm 1951 tại Kim Bình, Chiêm Hóa. Đại đội trưởng dặn: “khu vực đơn vị ta bảo vệ là cả con người, thì nơi này là bộ óc. Mặc dầu các đại biểu đã có giấy ra vào và phù hiệu, nhưng phải kiểm tra thật kỹ để bảo đảm nghiêm mật”.

Lúc sau, Nha thấy một cụ già người cao, đội cái nón cũ, quần xắn đến đầu gối, chân đi dép cao su, vai mang túi vải, xăm xăm đi về phía mình. Ông cụ hiền từ hỏi:

- Chú gác đây à?

- Dạ.

Thấy ông cụ định bước vào khu vực cấm, Nha bối rối, vội nói:

- Cụ cho cháu xem giấy ra vào ạ.

- Bác đây mà, chú cũng hỏi giấy ư?

* *Kể chuyện về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, t. I, tr. 64-65.

Một cán bộ vừa đi đến, thấy thế cũng bảo:

- Bác đấy, thế mà đồng chí cũng hỏi giấy thì lạ thật!

- Bác cũng phải có giấy mà! Có giấy mới được vào mà!

Người cán bộ toan gắt với Nha, thì ông cụ đã bảo anh ta đi gọi cán bộ đại đội, và ôn tồn hỏi:

- Chú người dân tộc gì? Quê ở đâu? Vào bộ đội lâu chưa?

Lúc này Nha mới thấy ông cụ có vẻ quen quen, lại hỏi han thân mật, bèn thưa:

- Dạ, cháu người Sán Chử, quê ở Thái Nguyên, vào bộ đội được hơn một năm rồi ạ.

Giữa lúc ấy, đại đội trưởng chạy tới, vẻ hết hoảng:

- Bác Hồ đấy mà, sao đồng chí không để Bác vào nhà của Bác?

Nha sung sướng vì được gặp Bác Hồ, nhưng lại bối rối tự trách sao mình lại đi hỏi giấy Bác. Bác tươi cười:

- Chú làm nhiệm vụ như vậy là tốt.

Nghe Bác nói thế, Nha mới hết lo.

Sáng hôm sau, hết giờ thể dục, Bác cho gọi Nha và cán bộ chỉ huy lên gặp. Bác bảo mọi người ngồi, rồi Bác tự tay rót nước mời. Đoạn, Bác lấy trong cuốn sách ra một tấm ảnh của Bác, cầm bút ghi mấy dòng chữ phía sau, trao cho Lý Phúc Nha và nói:

- Chú Nha mới vào bộ đội chưa biết Bác. Hôm qua thấy Bác không có giấy nên không cho vào nơi quy định,

như vậy là đúng và đáng khen. Bác thưởng chú Nha chiếc ảnh của Bác. Còn đại đội trưởng và chính trị viên trao nhiệm vụ cho chiến sĩ chưa rõ, lại chưa giới thiệu cho chiến sĩ biết Bác, làm trở ngại đến công việc, Bác phê bình. Các chú có đồng ý không?

Từ chỗ Bác trở về, Nha sung sướng và cảm động, nhưng cú thương đại đội trưởng và chính trị viên vì mình mà bị phê bình.

NGƯỜI CẬN VỆ VÀ BỨC ẢNH*

LƯU QUANG HUYỀN

Đồng chí Phan Châu, nguyên là Trưởng công an ATK căn cứ của Trung ương những năm đầu kháng chiến chống Pháp, còn nhớ rất rõ về chuyến đi bảo vệ Bác Hồ tới thăm các Sư đoàn 304, 308, 312, thăm đồng bào ở thị xã Tuyên Quang, Thái Nguyên và một số nơi khác, thăm đồng chí Xuphanuvông, lãnh tụ Lào đang ở tại rừng Việt Bắc.

Chuyến đi khởi hành từ địa điểm họp Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II. Bác cùng các cận vệ, trong đó có đồng chí Phan Châu xuống đò ra bến Soi Chinh, rồi Bác đi ngựa, đi bộ và có lúc đi ô tô do đồng chí Nguyễn Chí Thanh đến đón, đưa Bác đi thăm các sư đoàn.

Những đêm ngủ với Bác Hồ tại ngã ba Hiên, tại khu vực kilômét số 31 trên đường từ Tuyên Quang đi Hà Giang, v.v. đã in sâu trong ký ức chàng trai cận vệ Phan Châu.

* Tạp chí *Sự kiện và Nhân chứng*, số 17, 1995.

- Thường là anh Tạ Quang Chiến và Định bảo vệ nằm cạnh chung giường, chung chiếu trải nhà sàn với Bác, còn tôi thì nằm ở giường bên hoặc ở sàn phía gần cửa ra vào để bảo vệ Bác trong đêm. Nhưng cũng có nhiều lần tôi nằm cạnh Bác.

Bác Hồ rất nghiêm túc trong việc phòng gian, bảo mật. Trước khi đi ngủ Bác thường nhắc đồng chí Phan Châu nhớ kiểm quân số. Một lần Bác hỏi đồng chí Phan Châu:

- Tối nay đoàn ta ngủ đây có bao nhiêu người?
- Thưa Bác có 12 người ạ!
- Thế chú kia là ai, có ngủ lại đây không?
- Thưa Bác đây là đồng chí Lương Văn Long, Trưởng ban trật tự, Ty Công an Tuyên Quang đến phối hợp bảo vệ, có ngủ lại đây ạ!
- Vậy thì sao lại là 12?

Đồng chí Phan Châu chợt nhớ ra sự lầm lẫn chỉ đếm và tính người, chứ không tính đến mình, thành thử báo cáo với Bác là 12. Dù chỉ là sơ suất nhỏ nhưng Bác vẫn luôn nhắc nhở để luyện rèn. Hôm ấy, sau đợt đi công tác dài ngày, Bác Hồ và các đồng chí bảo vệ trở về căn cứ đang ở tại xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi ăn uống xong, mấy Bác cháu nằm nghỉ trên một nhà sàn thoáng đãng, Bác Hồ liền gợi ý cùng nhau phê bình để rút kinh nghiệm trong chuyến đi xa này. Bác khen chúng tôi có nhiều

sáng kiến, có trách nhiệm và linh hoạt, tháo vát trong công tác, song Bác cũng chỉ ra một số thiếu sót, trong đó có sự dăng trí sơ suất của tôi, rồi Bác bảo:

- Rồi đến lượt cháu phê bình Bác đi!

- Dạ thưa Bác! Bác tốt quá! Cháu chẳng thấy Bác có khuyết điểm gì.

- Người ta ai mà chả có khuyết điểm, chỉ ít, hoặc nhiều, cháu suy nghĩ kỹ đi rồi phê bình Bác.

Thấy Bác chân tình cởi mở quá, tôi mạnh dạn “phê”, cho đến nay tôi vẫn có cảm tưởng như con cái nói lên điều hờn giận với cha mẹ, thì đúng hơn là sự phê bình:

- Thưa Bác, đã bốn năm nay cháu được ở gần Bác, Bác cho cháu và anh em bảo vệ được ăn uống nhiều thứ, có cả những thứ mà bà con biếu Bác, hoặc Trung ương dành riêng cho Bác, chúng cháu rất cảm động. Nhưng cái việc chụp ảnh thì Bác lại bảo anh Đinh Đăng Định, hễ thấy ảnh nào có chúng cháu thì phải làm cho mờ, cho đen đi, thành thử cháu chẳng có ảnh nào chụp với Bác sáng đẹp cả.

Bác cười thông cảm giải thích cho đồng chí Phan Châu và anh em rõ về nguyên tắc bảo vệ lãnh tụ, không bao giờ được để lộ diện mạo, lộ tung tích người cận vệ, đặc biệt là cận vệ bí mật. Vì để lộ như vậy, sẽ là kẻ hở cho tình báo, gián điệp của địch lợi dụng mưu sát lãnh tụ, ám hại cận vệ. Nhưng rồi Bác cũng rất cảm thông với điều mong muốn chính đáng của đồng chí Phan Châu,

nên ngay hôm ấy, khi đồng chí cùng đồng chí Tạ Quang Chiến đưa Bác ra suối Cả tắm, thì trước lúc xuống suối, Bác gọi riêng đồng chí Phan Châu đến đứng bên cạnh, khoác tay Bác, hướng về hướng mặt trời, chụp một kiểu ảnh chính diện cho sáng, đẹp, song Bác vẫn nhắc đồng chí Chiến giữ gìn phim ảnh thật cẩn thận.

Nhưng một điều không may xảy ra với đồng chí Phan Châu là ngay sau đó, chưa có dịp xem ảnh thì đồng chí bị ốm nặng. Ốm nặng đến mức tổ chức đưa đồng chí về vùng biển Thanh Hoá điều trị và an dưỡng mới khỏi. Rồi mấy chục năm sau đó tiếp tục công tác và chiến đấu, với lại cái sự chụp ảnh trực trực kỹ thuật là chuyện thường xảy ra, nên đồng chí cũng chẳng lưu tâm tới nữa. Bỗng, cho đến ngày 7-1-1995, sau khi tình cờ hỏi biết đồng chí Phan Châu còn sống và ở tại số 3 đường Điện Biên Phủ, Hà Nội, đồng chí Tạ Quang Chiến đã đến thăm và tặng ảnh này. Thế là tính từ khi chụp tới nay, sau 44 năm, tức là gần 1 vạn, 6 ngàn ngày đồng chí Phan Châu mới được xem tấm ảnh độc nhất vô nhị chụp bên cạnh Bác Hồ rõ cả mặt mày, sáng đẹp. Thế là chuỗi hồi ức thời đầu chống Pháp, được sống và công tác bên Bác, cứ như một cuốn phim dài nhiều tập, lần lượt hiện lên trước mắt đồng chí Phan Châu nay đang ở tuổi 73.

NHẢY MỘT NHẢY!

QUANG ĐẠM

... Một hôm, trong một cuộc họp của Mặt trận Liên Việt có đủ các giới công, nông, thanh, phụ, già, trẻ, gái, trai, đến giờ nghỉ, đồng chí điều khiển hội nghị cũng đề nghị mọi người nhảy múa cho vui. Ra sân, các giới thanh niên, trung niên, từng tốp, từng tốp, vừa vỗ tay vừa diễn ương ca¹. Một số đồng chí đảng viên những năm ba mươi và một số vị nhân sĩ, thân sĩ đứng nhìn, biểu thị nhiệt tình ủng hộ và cổ vũ bằng những ánh mắt nụ cười. Trong số này có bà Thục Viên, một nhà giáo dạy học đã nhiều năm ở Hà Nội và là đại biểu Quốc hội khoá đầu tiên, được nhân dân Thủ đô tin cậy, quý mến.

Bỗng đâu, Bác Hồ từ trong phòng họp bước ra, đi thẳng tới chỗ các vị cao niên, vui vẻ mời: “Chúng ta cùng nhảy một nhảy chứ?”. Rồi Bác đến khoác tay bà Thục Viên...

* *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999, tr. 35-37.

1. Điệu múa cổ truyền của Trung Quốc (BT).

Bất ngờ, bị động và cũng hào hứng, bà Thục Viên ngoắc chặt khuỷu tay của Bác. Bác bước dồn dập và quay tròn. Bà hồi hả theo và quay theo. Giữa sân, các tốp nhảy trẻ trung đều nhìn về phía Bác. Tiếng vỗ tay đánh nhịp và tiếng “sol la sol” chuyển thành lạc điệu và lộn xộn. Ngoài hàng rào, sau một bụi tre, mấy cô gái người Tày đứng nhìn say sưa và có phần ngơ ngác. Chỉ một chốc, bà Thục Viên luống cuống “bắn” cả một chiếc dép vào chân Bác Hồ... Cũng là vừa lúc có chuông vào họp lại.

Mấy tuần sau, tôi theo anh Trường Chinh đến dự một cuộc họp thi đua ái quốc tổ chức tại Văn Lãng, dưới chân Đèo Khế. Họp đến gần nửa buổi, cuộc thảo luận trở thành tranh cãi rất gay go. Đồng chí điều khiển hội nghị lúng túng. Bác Tôn Đức Thắng, ngồi ở giữa hàng ghế đầu, bỗng đứng phát lên, nói to:

“Thôi, nhảy một nhảy đã nào”.

Mọi người vỗ tay ran rồi ủa ra sân. Chỉ trong chốc lát đã có cảnh tượng nhộn nhịp sol la sol..

Đồng chí Trường Chinh, đang vừa nghe vừa xem lại bản đánh máy bài nói chuyện của mình, quay lại cười với tôi:

- Hay nhỉ! Vui nhỉ!

- Thưa anh, cũng là một bước nhảy “bài phong” giản dị.

- Đúng, Bác Hồ cổ vũ cho đời sống mới, văn hoá mới, giản dị và hiệu quả như thế đấy.

HỌC Ở ĐÂU THÌ THUẬN HƠN CẢ*

ĐỨC VƯỢNG

Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tế là phương pháp huấn luyện cơ bản của Hồ Chí Minh. Chuyện kể rằng, trong kháng chiến chống Pháp, trên núi rừng Việt Bắc, có lần đi dự Hội nghị về, Bác Hồ gặp một tốp thanh niên và phụ nữ ngồi nghỉ ở một đầu dốc. Bác hỏi họ đi đâu, họ bảo đi dự lớp huấn luyện về, Bác hỏi:

- Học có vui không?
- Vui lắm!
- Thế học những gì?
- Các Mác.
- Học thế rồi có biết gì không?

Họ đáp ứng nói:

- Không ạ!

Bác lắc đầu:

- Thế là phí công, phí của, vô ích.

* *Hồ Chí Minh với vấn đề đào tạo cán bộ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 56-57.

Có đồng chí cán bộ hỏi Bác: “Thưa Bác, học ở đâu thì thuận hơn cả”. Bác nói: “Học ở trường, học sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn”.

ĐỜI SỐNG CỦA DÂN QUAN TRỌNG HƠN*

NGUYỄN VĂN KHOAN

Năm 1951, hai nhà quay phim chiến sĩ miền Nam Nguyễn Thế Đoàn, Lê Minh Hiền được tham gia vào đoàn cán bộ miền Nam ra Việt Bắc.

Đoàn đã được Bác Hồ tiếp thân mật và tổ chức đón tiếp long trọng tại Văn phòng Chủ tịch nước. Riêng mấy anh em điện ảnh miền Nam còn được Bác mời đến trong một cuộc liên hoan lửa trại đầm ấm. Anh em đề nghị Bác cho phép “quay” một số cảnh làm việc, sinh hoạt của Bác. Bác đồng ý. Với chiếc máy quay phim “cổ lỗ sĩ” và số mét phim ít ỏi, Lê Minh Hiền đã ghi được một số hình ảnh rất quý giá - cho đến ngày nay là vô giá - về Bác Hồ.

Đồng chí Hiền và đồng chí Đoàn vẫn còn áy náy là Bác mặc quần áo giản dị quá, sợ mang về miền Nam chiếu lên, đồng bào có thể hoặc là quá xúc động, hoặc là

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 141-142.

chê trách người quay phim. Đồng chí Đoàn bàn với đồng chí Hiền là đề nghị Bác mặc bộ kaki đại cán, kiểu Tôn Trung Sơn, bộ độc nhất của Bác để quay “cho đẹp”.

Tưởng Bác đồng ý, nào ngờ Bác nói:

- Bác như thế đấy, có thế nào các chú cứ thế mà quay.

“Thua” keo này, lại bày keo khác. Lâu lâu hai anh em lại “xin” Bác mặc đại cán “cho”. Thấy các nghệ sĩ năn nỉ mãi, Bác cũng đành mặc “cho” đôi ba lần, những khi cần thiết... Tổ làm phim còn quay được một số cảnh Bác đánh máy chữ, trồng rau xanh, đi công tác lợi suất, cưới ngựa. Anh em còn định xin quay một số cảnh nữa về đời sống hằng ngày của Bác.

Bác nói:

- Thôi! Đời sống của Bác lúc này không quan trọng bằng đời sống của nhân dân.

TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, BÁC HỒ ĐÃ “BAY” ĐẾN MIỀN NAM*

HOÀNG ĐẠO THUÝ *kể*
VIỆT HỒNG *ghi*

Trên Việt Bắc, tại ATK (An toàn khu) nhiều lần trong những năm chống Pháp, sau buổi họp Hội đồng Chính phủ, Bác Hồ thường gợi ý đồng chí Hoàng Đạo Thuý: “*Tối nay ta đốt lửa trại nhé*”. Thế là anh em cảnh vệ kiếm một góc rừng kín, xếp vài bó củi, lấy nửa khô làm mối, nổi lửa lên. Bác cùng các vị trong Hội đồng, già có, trung niên có, cả anh em phục vụ quây quần nghe Bác kể chuyện...

Một lần, Bác nói với đồng chí Thuý:

- Tối nay lại làm lửa trại nhé!

Đồng chí Thuý hóm hỉnh trả lời:

- Thưa Cụ, lửa trại phải có “*Chúa lửa*” chứ!

- Thì chú làm chúa.

* *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999, tr. 189-191.

- Tôi làm, sợ chỉ định ai đấy họ không nghe thì mất vui.

- Phải tuân thủ luật rừng chứ!

Thế là lửa được nhóm lên. Chúa lửa Hoàng Đạo Thuý, đi vòng quanh đồng lửa, giơ tay lên trời, quay người đi bốn hướng... rồi chỉ đúng vào Bác Hồ: *“yêu cầu hát một bài”*.

Bác đang ngồi cạnh cụ Bùi, đứng dậy, tiến ra, vừa đi vòng quanh đồng lửa vừa hát *“anh hùng xưa, nhớ hồi là hồi niên thiếu, dấy binh lấy lau làm cờ...”*.

(Bài hát nói về Đinh Bộ Lĩnh - TG.)

Mọi người hoan hô nhiệt liệt, vỗ tay hoan nghênh người hát.

Cụ Bùi hỏi:

- Cụ học bài này hồi nào thế?

- Ấy, Hoàng Đạo họ dạy tôi. Cụ cũng phải chuẩn bị *“tiết mục”*, lỡ chúa trại chỉ vào mà không có thì nguy đấy...

Lần khác, đốt lửa lên, bác sĩ Trần Duy Hưng được bầu làm Chúa lửa. Sau những động tác theo thủ tục, Chúa lửa tuyên bố:

- Cụ Chủ tịch rời Sài Gòn đã hơn 40 năm. Nay, máy bay sẽ đưa Cụ vào miền Nam gặp gỡ đồng bào, nói chuyện với đồng bào... Thế là có hai người đã được bố trí sẵn, khoác tay, đan vào nhau làm một cái *“kiệu”* công kênh Bác lên. Mọi người trong lửa trại đều *“ừ ừ”* ra cái vẻ máy bay đang bay...

Chạy hai vòng lửa, “*cả máy bay*” và hành khách “*cùng phải “ù ù” nên cũng mệt*”. Máy bay “*ngừng*”, động cơ “*ù ù*” tắt.

Đứng trước Chúa lửa, “*giả vờ là đồng bào miền Nam*” Bác Hồ nói:

- Kính thưa đồng bào miền Nam. Tôi được đến đây vui mừng khôn xiết. Nhưng vì đi “*máy bay*” cũ nên chưa được khoẻ. Tôi xin nhờ đồng chí Trần Duy Hưng thay tôi thưa chuyện trước với đồng bào...

Tất cả các trại viên đều nháy đứng lên cười vang trong tiếng vỗ tay, hoan hô âm ỉ. Một vị cao tuổi nói:

- Trần Duy Hưng “*chết*” chưa?

CÙNG BÁC QUA SUỐI*

NGỌC CHÂU

Một lần đi công tác cùng Bác qua suối, hai chiến sĩ cảnh vệ vội lại gần toan đỡ Bác, Bác bảo:

- Bác đi được, các chú cứ đi đi.

Nói rồi, tay chống gậy, tay xắn quần, Bác bước xuống suối. Hai chiến sĩ cảnh vệ đi hai bên, phòng giúp Bác khi gặp khó khăn. Bác vừa cẩn thận đi từng bước vừa lấy gậy dò mặt nước. Thỉnh thoảng Bác nhắc các đồng chí đi sau: “Chỗ này sâu, khéo ướt quần!”, “chỗ này rêu trơn đi cẩn thận”...

Gần qua hết suối, chợt Bác trượt chân suýt ngã. Hoảng quá, các chiến sĩ vội đến đỡ Bác. Thấy Bác đã đứng vững, anh em mới yên tâm. Bác vẫn chưa đi. Người cúi xuống xem lại chỗ vừa trượt chân và nói:

- Hòn đá đã tròn lại có nhiều rêu trơn, hơn nữa chỗ này sắp đến bờ, thường dễ sinh ra chủ quan, nên rất có thể bị ngã.

* Tạp chí *Sự kiện và Nhân chứng*, số 17, 1995.

Nói xong, Bác cúi xuống vừa vút hòn đá ấy đi nơi khác vừa nói:

- Phải tránh cho người đi sau khỏi ngã.

Một lần khác, Bác cháu lại lội qua suối. Ở đây có những hòn đá to nổi lên trên mặt nước, chỉ việc bước từ hòn đá này sang hòn đá kia mà đi một cách dễ dàng.

Khi Bác qua hết suối, một chiến sĩ đi sau chột sảy chân bị ngã. Thấy vậy, Bác dừng lại bên bờ đợi, đồng chí chiến sĩ đi tới, Bác hỏi:

- Chú ngã có đau không?

- Dạ không sao ạ!

- Thế chú có biết tại sao bị ngã không?

- Tại hòn đá bị kênh ạ!

- Cần phải kê lại để người khác qua suối không còn bị ngã nữa. Vâng lời Bác, đồng chí chiến sĩ vội quay lui kê lại hòn đá. Vừa đi Bác vừa dặn:

- Khi ngã cần phải xem tại sao mình bị ngã, để lần sau mà tránh. Cái gì đã làm cho mình ngã thì phải vút bỏ nó đi để tránh cho người sau.

CHIẾC ÁO ẤM*

Đồng chí TIỆN kể

NGUYỄN KIM DUNG ghi

Một đêm mùa đông năm 1951, gió bắc tràn về mang theo những hạt mưa lâm thâm làm cho khí trời càng thêm giá lạnh. Thung lũng bản Ty co mình lại trong yên giấc, trừ một ngôi nhà sàn nhỏ còn phát ra ánh sáng. Ở đây, Bác vẫn thức, vẫn làm việc khuya như bao đêm bình thường khác.

Bỗng cánh cửa nhà sàn hé mở, bóng Bác hiện ra. Bác bước xuống cầu thang, đi thẳng về phía gốc cây, chỗ tôi đang đứng gác:

- Chú làm nhiệm vụ ở đây có phải không?

- Thưa Bác, vâng ạ!

- Chú không có áo mưa?

Tôi ngập ngừng nhưng mạnh dạn đáp:

- Dạ thưa Bác, cháu không có ạ!

* *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999, tr. 131-134.

Bác nhìn tôi từ đầu đến chân ái ngại:

- Gác đêm, có áo mưa, không ướt, đỡ lạnh hơn.

Sau đó Bác từ từ đi vào nhà, dáng suy nghĩ...

Một tuần sau, anh Bảy cùng mấy người nữa đem đến cho chúng tôi 12 chiếc áo dạ dài chiến lợi phẩm. Anh nói:

- Bác bảo phải cố gắng tìm áo mưa cho anh em. Hôm nay có mấy chiếc áo này, chúng tôi mang lại cho các đồng chí.

Được một chiếc áo như thế này là một điều quý, nhưng đối với chúng tôi còn quý giá và hạnh phúc hơn khi Bác trực tiếp chăm lo, săn sóc với cả tấm lòng thương yêu của một người cha.

Sáng hôm sau, tôi mặc chiếc áo mới nhận được đến gác nơi Bác làm việc. Thấy tôi, Bác cười và khen:

- Hôm nay chú có áo rồi.

- Dạ thưa Bác, đây là áo anh Bảy đem đến cho tiểu đội cháu mỗi người một chiếc ạ.

Nghe tôi thưa lại, Bác rất vui. Bác ân cần dặn dò thêm:

- Trời lạnh, chú cần giữ gìn sức khỏe và cố gắng làm tốt công tác.

Dặn dò xong, Bác trở lại ngôi nhà sàn để làm việc. Lòng tôi xiết bao xúc động. Bác đã dành áo ấm cho chúng tôi trong lúc Bác chỉ mặc một chiếc áo bông mỏng đã cũ. Đáng lẽ chúng tôi phải chăm lo cho Bác

nhiều hơn, còn Bác, Bác lại lo nghĩ đến chúng tôi nhiều quá.

Từ đấy, chúng tôi cũng trân trọng giữ gìn chiếc áo Bác cho như giữ lấy hơi ấm của Bác. Hơi ấm ấy đã truyền thêm cho chúng tôi sức mạnh trong mỗi chặng đường công tác.

CHÚ RA XEM BỘ ĐỘI CÓ BỊ ƯỚT KHÔNG?*

VŨ HỒNG

Chiều ngày 27-2-1951, khi Đại đoàn 304 tập kết về vị trí đóng quân đầy đủ thì Bác Hồ và một cán bộ đi ngựa đến. Trời mưa rả rích, đường sá lầy lội.

Bộ đội chỉ đoán chừng là khách cấp trên của Đại đoàn đến thăm đơn vị trước khi đi chiến dịch Thượng Lào.

Tối, Bác xuống nhà bếp của Đại đoàn bộ. Thấy các đồng chí nuôi quân, tuy trời đang tiết lạnh mà mồ hôi đầm đìa bên bếp lửa, Người lấy ra trong túi một quả cam rồi nói:

- Anh nuôi vất vả nhiều, Bác thưởng các chú...

Các chiến sĩ nhận ra Bác, cầm quả cam chưa nói được gì, Bác đã bước xa.

Đêm ấy, Bác vẫn làm việc. Khuya lắm Bác mới ngả lưng nghỉ trên sàn nứa, trong một cái lán dựng tạm, lợp lá cọ.

Sáng sớm, trời vẫn mưa. Chợt tỉnh giấc nghe thấy tiếng mưa, Bác gọi đồng chí Chính uỷ Đại đoàn:

- Chú Quang đâu! Ra xem bộ đội có ướt không?

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 24.

CÂU CHUYỆN VỀ BA CHIẾC BA LÔ*

TRẦN THỊ LỢI *sưu tầm*

Trong những ngày sống ở Việt Bắc, mỗi lần Bác đi công tác, thường có hai đồng chí đi cùng. Vì sợ Bác mệt, nên hai đồng chí định mang hộ ba lô cho Bác, nhưng Bác nói:

- Đi đường rừng, leo núi ai mà chẳng mệt, tập trung đồ vật cho một người mang đi thì người đó càng chóng mệt. Cứ phân ra mỗi người mang một ít.

Khi mọi thứ đã được phân ra cho vào ba lô rồi, Bác còn hỏi thêm:

- Các chú đã chia đều rồi chứ?

Hai đồng chí trả lời:

- Thưa Bác, rồi ạ.

Ba người lên đường, qua một chặng, mọi người dừng chân. Bác đến chỗ đồng chí bên cạnh, xách chiếc ba lô lên.

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. I, tr. 20.

- Tại sao ba lô của chú nặng mà của Bác lại nhẹ?

Sau đó, Bác mở cả ba chiếc ba lô ra xem thì thấy ba lô của Bác nhẹ nhất chỉ có chăn, màn. Bác không đồng ý và nói:

- Chỉ có lao động thật sự mới đem lại hạnh phúc cho con người.

Hai đồng chí kia lại phải san đều các thứ vào ba chiếc ba lô.

THEO CHÂN BÁC*

ANH LINH

1. CON ĐƯỜNG MỚI

Hồi đó, tôi được phân công làm bảo vệ cho Bác. Một hôm, trên đường công tác trở về cơ quan, đến một ngã ba đường, đột nhiên Bác dừng lại hỏi tôi:

- Đường này đi đâu?

Nhiều năm sống gần Bác, được Bác chỉ bảo, dần dần tôi đã rèn luyện được cho mình ý thức chủ động trong công tác bảo vệ. Tuy mới về đây, tôi đã biết được các con đường lớn, nhỏ đi đến làng Thia – nơi ở và làm việc của Bác lúc bấy giờ. Nhờ đó, tôi đã trả lời được câu hỏi của Bác ngay:

- Thưa Bác, đường này cũng về đến chỗ ta ở nhưng khó đi hơn.

- Thế thì ta đi đường này thôi, không nên đi đường cũ.

Vừa nói, Bác vừa rẽ vào đường mới, làm tôi cũng phải vội vàng bước theo.

* *Bác Hồ ở Việt Bắc*, Nxb. Việt Bắc, 1975, tr. 143-148, 151-152.

“Không nên đi đường cũ”, tôi vừa đi vừa ngẫm nghĩ mãi câu nói của Bác.

Con đường mới này lâu chẳng mấy ai qua lại nên cây cối rậm rạp choán cả lối đi, gần như không thành đường nữa. Những thân cây đổ, cành khô, gai góc trải lung tung trên mặt đường. Tuy vậy, Bác vẫn nhanh nhẹn lách mình đi rất khoẻ. Tôi vừa đi vừa liếc mắt quan sát xung quanh và lắng nghe xem có động tĩnh gì không? Thỉnh thoảng gặp chỗ khó, Bác lại dặn tôi đi cẩn thận.

Chiều hôm đó, Bác về đến cơ quan đúng thời gian đã định.

Đây là một việc làm bình thường của Bác, nhưng đối với tôi lại là một bài học lớn. Đường khó đi, ít người qua lại, tuy có vất vả nhưng bảo đảm được bí mật và có nhiều thuận lợi trong công tác bảo vệ. Tôi lại nghĩ: con đường của Bác đi bao giờ cũng là con đường mới, con đường sáng tạo, tuy nhiều chông gai, nhưng sẽ đến đích với muôn ngàn thắng lợi vẻ vang. Bỗng nhiên tôi càng thấy vui sướng và tự hào đã được theo chân Bác trên con đường ấy - con đường cách mạng.

2. CÁC CHÚ CẤT ĐI ĐỂ SAU MÀ DỪNG

Tháng 5-1952, Bác chuyển về làm việc ở Gốc Thụ, Tuyên Quang. Sau khi ổn định chỗ ở, tôi liền viết giấy cử anh em đến kho nhận gạo. Đang hí hoáy ngồi viết, Bác đến lúc nào không biết. Vừa ngẩng lên, Bác đã

đứng ngay cạnh tôi rồi! Như đã thành lệ, mỗi khi đến chỗ ở mới, Bác thường đi xem xét kiểm tra chỗ ăn, ở của các chiến sĩ bảo vệ. Nhưng Bác đến lần đó hơi đột ngột làm cho tôi không khỏi lúng túng. Tôi gấp mãi không xong mảnh giấy vừa viết, còn đang cầm trong tay, Bác tươi cười “giải thoát” cho tôi ngay.

- Chú viết gì đấy?

- Thưa Bác, cháu viết giấy đến kho xin nhận gạo.

- Đưa Bác xem có được không?

“Một việc nhỏ như thế mà Bác cũng quan tâm đến ư?” - Tôi thăm nghĩ và kính cẩn đưa mảnh giấy cho Bác.

Mới liếc nhìn qua, Bác đã hỏi:

- Chú thấy như thế này có lãng phí không?

Tôi chưa kịp trả lời ra sao thì Bác lại hỏi tiếp:

- Chú có dao đó không?

- Thưa Bác không ạ.

- Đưa cho Bác một que nứa cũng được.

Vì vừa mới dựng lán nên nứa vụn không thiếu. Tôi chọn ngay một que đưa cho Bác. Bác gấp tờ giấy lại, cẩn thận dùng ngón tay miết theo đường nếp rồi lấy que nứa rọc thành hai phần. Bác đưa cho tôi phần giấy trắng còn lại, ân cần dặn:

- Chú cất đi để sau mà dùng.

Lúc bấy giờ tôi mới nhận ra mấy dòng chữ ngắn ngủi của mình chỉ nằm gọn trong một phần của trang giấy. Phần còn lại, lớn hơn, là giấy trắng. Tôi cảm động nhìn Bác mà không nói nên lời. Từ đó, tôi ghi nhớ mãi

lời dặn của Bác. Bác dặn tôi chỉ có một lần nhưng tôi đã kể lại chuyện đó nhiều lần, ở nhiều nơi, qua từng thời gian khác nhau, và lần nào cũng cảm động, thấm thía. Câu chuyện không những đã giáo dục cho bản thân tôi và cho nhiều người về việc tiết kiệm giấy mà còn là một bài học sâu sắc về ý thức tiết kiệm nói chung.

3. BÀI HỌC ĐỊA LÝ ĐẦU TIÊN

Lúc này, chúng tôi ở với Bác ở Góc Thuy (Tuyên Quang).

Trưa hôm ấy, chúng tôi sẵn được hươu, lại được Bác cho mấy chai rượu, nên bữa ăn kéo dài hơn thường ngày. Ăn xong, nhìn về phía nhà sàn, không thấy Bác, chúng tôi tưởng là Bác đã nghỉ trưa. Nhưng khi về lán của mình, chúng tôi đã trông thấy Bác ở đây từ lúc nào rồi! Bác đang nhìn vào tấm bản đồ Đông Dương treo trên vách nứa. Chúng tôi đến gần, Bác ngoảnh lại, vui vẻ hỏi:

- Các chú có hiểu về bản đồ không?

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, chưa đồng chí nào dám trả lời thẳng vào câu hỏi của Bác. Bác lại hỏi tiếp:

- Nước ta ở chỗ nào? Chú Hối chỉ bản đồ xem.

Lúc bấy giờ là năm 1952, nhưng trình độ văn hoá của chúng tôi cũng chỉ mới biết đọc biết viết hay cao lắm cũng chỉ lớp hai, lớp ba; những kiến thức sơ đẳng về địa lý lại chưa biết. Tấm bản đồ đang treo ở vách lại là bản đồ cũ, các chữ chú thích đều bằng tiếng Pháp.

Được chỉ định bất ngờ, Hời càng lúng túng. Hời rê mãi ngón tay trở của mình trên bản đồ mà chưa biết chỉ vào đâu cho chính xác. Cuối cùng, Hời dừng lại và nói:

- Thưa Bác đây ạ.

- Không phải rồi. Đây là nước Lào - Bác nhẹ nhàng bảo.

Rồi Bác giảng giải cho chúng tôi nghe về vị trí của nước ta, nước Lào và nước Cao Miên (nay gọi là Campuchia).

Bác nói: trước đây cả ba nước đều bị thực dân Pháp đô hộ. Nay không những Việt Nam mà cả Lào, Miên cũng có phong trào kháng chiến mạnh mẽ...

Nói xong, Bác trồi mền nhìn chúng tôi. Trong ánh mắt tươi vui của Bác, đột nhiên chúng tôi thấy như thoáng hiện lên một nét suy nghĩ. Chắc chắn là Bác đang nghĩ về chúng tôi – những con người trước đây vì bị áp bức bóc lột dưới ách thực dân mà bị thất học, nay lại bước vào cuộc kháng chiến, chưa có điều kiện để học tập đầy đủ.

Bác bước đến gần chúng tôi hơn và ân cần nhắc nhở:

- Từ nay các chú phải cố gắng học, điều gì không biết thì hỏi người bên cạnh, nhờ các chú ở cơ quan chỉ thêm cho. Các chú ở gần Bác, tuy Bác bận nhiều việc, nhưng Bác thấy cũng còn thiếu sót đối với các chú.

Nghe Bác nói, chúng tôi ai nấy đều lặng người đi, tự trách mình sao chưa chịu khó học tập để Bác phải

bận tâm. Khuyết điểm của chúng tôi mà để Bác tự nhận thiếu sót ư?...

Từ đó, cả tiểu đội bảo vệ chúng tôi ai cũng tạo điều kiện tranh thủ mọi thời gian để học tập. Trình độ mọi mặt của chúng tôi dần dần được nâng lên. Sau này, nhiều đồng chí đã trưởng thành, giữ những cương vị mới, hiểu biết thêm nhiều về môn địa lý, vẽ và sử dụng thành thạo bản đồ tác chiến, bảo vệ, nhưng không một ai trong chúng tôi lại có thể quên được bài học địa lý đầu tiên mà Bác đã dạy về vị trí của nước Việt Nam.

...

5. SANG SÔNG

Từ làng Thia¹ - nơi ở và làm việc của Bác trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp - sang đình Hồng Thái phải qua một con sông nhỏ. Bình thường, mọi người đi lại có thể lội qua sông dễ dàng.

Hôm đó, Bác đi họp Hội đồng Chính phủ tại đình Hồng Thái. Tôi và ba đồng chí đi theo Bác. Tôi đến bờ sông trước. Đêm trước trời mưa, nước sông dâng lên, bèo bọt đang tràn về.

“Bảo vệ Bác, không thể tùy tiện, sơ suất được; trong trường hợp này có nên đưa Bác sang sông không?” - Tôi đang suy nghĩ thì Bác và các đồng chí cùng đi đã đến.

Nhìn dòng sông và như đoán đúng ý nghĩ của tôi, với giọng nói ấm áp nhưng kiên quyết, Bác hỏi:

1. Thuộc xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Thấy nước to, chú định không sang à? Thôi để Bác sang trước.

Tôi lo quá, nhưng biết cuộc họp không thể vắng Bác được. Tôi bèn lội xuống trước, vừa đi vừa thăm dò mực nước. Một đồng chí dắt ngựa và hai đồng chí khác đi hai bên để bảo vệ Bác. Nước sâu dần. Chúng tôi càng lo. Song nhìn thấy Bác vẫn bình tĩnh, thĩnh thoảng lại thúc vào mình ngựa cho nó bước nhanh hơn, chúng tôi thấy yên tâm, tiếp tục đưa Bác vượt qua sông.

Sang đến bờ bên kia, Bác dừng lại, bảo:

- Các chú chưa có kinh nghiệm. Khi nào chỉ có bè, bọ trôi về là nước mới bắt đầu to; khi có cả cây, cành trôi theo nữa là nước đã to hơn. Các chú không tranh thủ sang sông ngay thì lát nữa sẽ không sang được.

Quả nhiên, chỉ một lúc sau, nước lũ tràn về trắng bờ. Nhìn những người làng Thia ban sáng sang đây làm ruộng, giờ không về được phải ở lại bên này, tôi càng thấy kinh nghiệm mà Bác đã chỉ bảo rất chính xác. Trong chuyến đi nào với Bác cũng vậy, chúng tôi đều được Bác dạy cho những kinh nghiệm cụ thể, thiết thực về công tác bảo vệ. Điều đó đã làm cho tôi suy nghĩ nhiều về công tác của mình. Là những chiến sĩ bảo vệ phải biết quan sát mọi hiện tượng, tranh thủ mọi thời gian, chủ động trước mọi tình hình và có ý thức tích lũy những kinh nghiệm thiết thân mới có thể luôn luôn hoàn thành nhiệm vụ.

BÁC CHO PHÉP CÁC CHÚ CÔNG KÊNH ĐẠI TƯỚNG*

TÚ MỒ

Ở Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất (5-1952), tại Kim Bình, Chiêm Hóa vào giờ nghỉ buổi chiều, Bác Hồ thường đến vui chơi với các anh hùng, chiến sĩ. Đạo ấy, ở Việt Bắc, có phong trào “nông tác vụ”, mọi người tham gia nhảy múa cùng vui, Bác Hồ hô lên:

- Các cô, các chú chiến đấu, đã chiến đấu hăng, vui nhộn, phải vui nhộn mạnh. Nào, ta nhảy đi!

Đám trai trẻ ùa ra quanh Bác, nhưng đám con gái còn rụt rè, đứng cụm lại, Bác bảo:

- Các cô còn phong kiến thế à?

... Nhìn đám trai gái như đàn con trẻ, cầm tay nhau nhảy hát, Bác rất vui.

Nhảy thoả thuê rồi, mấy cậu bộ đội rồi rút:

* *Kể chuyện về Bác Hồ*, Nxb. Nghệ An, 2000, t. I, tr. 43.

Bác cho phép các cháu làm kiệu công kênh Bác đi một vòng ạ.

Bác cười khoan dung, rồi chỉ Đại tướng Võ Nguyên Giáp đang đi tới:

- Đấy kia, các chú trông thấy không? Đại tướng của các chú sắp tới. Bác cho phép các chú công kênh Đại tướng của các chú đấy!

Và, trong lúc đám lính trẻ ồ ạt đến phía Đại tướng Giáp giữa tiếng hoan hô náo nhiệt, thì Bác lại tới chuyện trò với các đại biểu khác.

HỒ HẾT MÀ KHÔNG LÀM*

NGỌC CHÂU

Cuối năm 1952, đoàn cán bộ, chiến sĩ miền Nam ra Việt Bắc, được gặp Bác Hồ.

Bác ân cần hỏi thăm sức khoẻ từng đồng chí, đi đường có ai ốm đau gì không, đã có đủ áo ấm chưa, đã được cấp phát những gì...

Thay mặt cho hơn 50 anh em, một đồng chí báo cáo:

- Thưa Bác, từ khi đến đất Khu IV rồi lên Việt Bắc đến nay, chưa được cấp phát gì cả ạ.

Bác quay sang đồng chí Võ Nguyên Giáp nói:

- Chú Văn phải lo việc này cho các chú ấy. Chú Văn phải chiêu đãi các chú nhân dịp ta vừa chiến thắng Nghĩa Lộ...

Sau đó, Bác mời cả đoàn đi ăn cơm. Bác nhìn hết đồng chí này đến đồng chí kia, gấp thức ăn cho từng người quên cả ăn.

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 148-149.

Tan tiệc, Bác tặng mỗi đại biểu một cái kẹo, một điều thuốc lá “Đại Tiền Môn” của Trung Quốc, quà của cố vấn nước bạn tặng Bác, Bác nói:

- Kẹo và thuốc lá của các cố vấn Trung Quốc biếu Bác, Bác biếu lại các chú.

Đếm người, thấy thiếu một đồng chí, Bác hỏi:

- Ai không có mặt?

Anh em thưa:

- Thưa Bác, có đồng chí Hoàng một, không đến được ạ. Bác bèn chia phần kẹo, thuốc lá cho đồng chí Hoàng.

- Bác gửi quà cho chú Hoàng.

Bác còn dặn thêm phải giữ ấm ngực, năng tập thể dục, ít ngủ trưa...

Một buổi sáng, như thường lệ, Bác vẫn dậy sớm, tập thể dục...

Bác đến từng lán của các đại biểu chính trị, quân sự, miền Trung, miền Nam giục xuống sân. Đến một lán khuất Bác nghe hô “một hai, một hai...” nhưng không nghe tiếng chân giậm. Đến nơi, thì chẳng thấy một ai cả.

Người trèo lên sà, lật chần, kéo chân “chư vị đại biểu” trách nhẹ:

- Này, các chú nằm trên giường tập thể dục bằng mồm à...

TĂNG TIÊU CHUẨN CHO CHIẾN SĨ*

MA VĂN TRƯỜNG *kể*

HỒ VŨ *ghi*

Năm 1952, khi vùng tự do đã được mở rộng sau nhiều chiến dịch lớn, các đại đoàn chủ lực đã được thành lập. Chính sách thuế nông nghiệp được ban hành, nhân dân nhiều vùng ra sức đóng góp thuế nông nghiệp để nuôi quân.

Bác đề nghị tăng gấp đôi tiêu chuẩn cho bộ đội (lúc đó chiến sĩ được tiêu chuẩn 1kg gạo/ngày, kể cả ăn và tiêu vật), cán bộ thì được hơn.

Chủ trương đó được phổ biến tới Tổng cục Hậu cần và Cục Quân lương. Các đồng chí quân lương nhiều lần làm đề án trình Bác, căn cứ vào thực tế thóc có trong kho và tính toán cân đối với Bộ Tài chính, thì tăng gấp đôi cho cán bộ từ trung đội phó trở lên, còn chiến sĩ chỉ thêm hai lạng tức là mỗi ngày được tiêu chuẩn 1,2kg gạo.

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 52-54.

Tôi thấy nhiều đêm Bác thao thức về vấn đề này. Có lần đến phiên tôi trực, Bác hỏi: “Sức trai như chú mỗi bữa ăn mấy bát cơm thì no?”. Lúc ấy ăn uống thức ăn chẳng có gì, chủ yếu là ăn cơm. Tôi hiểu tâm trạng của Bác hỏi là có ý, nên đã thưa thực:

- Thưa Bác, như sức cháu mỗi bữa ăn 5 bát mới no.
- Năm bát cơm phải một bơ bò đầy gạo là 0,33kg, ngày ba bữa, riêng ăn đã là 1kg rồi.

Vào một đêm tháng chạp năm đó, trời rét như cắt thịt. Tôi thu mình trong chiếc áo dạ chiến lợi phẩm đứng dưới nhà sàn của Bác. Ánh đèn trên nhà sàn vẫn sáng. Khoảng 1 giờ sáng có tiếng lẹp xẹp trên sàn nứa, tôi đoán Bác lại suy tư điều gì, xuống hỏi tôi đây.

Đúng như dự đoán, chỉ hơn một phút sau Bác đã đứng cạnh tôi, Bác đưa cho tôi một miếng thuốc lá hút cho đỡ rét rồi hỏi:

- Chú ăn cơm chiều lúc mấy giờ?
- Thưa Bác, lúc 5 giờ rưỡi ạ!
- Chú đã đói chưa?

Biết là không thể nói dối Bác được, tôi thú thật:

- Thưa Bác, đói rồi ạ!

Bác vui hẳn lên như tìm ra một vật quý và nói giọng nói đầy thương yêu:

- Đúng rồi, chú bảo vệ ở hậu phương mà lúc này đói, thì các chiến sĩ công đồn, phục kích quân địch,

vào lúc này chắc sẽ đói gấp đôi. Vậy mỗi chú chỉ có 1,2kg gạo thì đánh giặc sao nổi.

Bác lên sàn rồi quay lại rất nhanh đưa cho tôi một bắp ngô nếp luộc rất to.

- Phần của chú đây, chú ăn đi cho đỡ đói để làm nhiệm vụ. Tôi biết không thể từ chối, nên cầm bắp ngô ăn, trong bụng vẫn băn khoăn không biết đêm nay Bác đã ăn gì chưa?

Khi nhà sàn tắt đèn, tôi liếc nhìn đồng hồ thì đã 2 giờ sáng. Những gì diễn ra tiếp đó thì tôi không được rõ, chỉ biết rằng đầu tháng sau các chiến sĩ bảo vệ chúng tôi cũng được tăng tiêu chuẩn 2kg gạo/ngày.

NGỌN LỬA ẤM TÌNH NGƯỜI*

TẠ HỮU YÊN

Một đơn vị công binh có nhiệm vụ đào hầm nơi Bác làm việc. Ngôi nhà làm việc của Bác đơn sơ, nhưng căn hầm thì phải chắc chắn để bảo đảm an toàn cho Người. Lúc ấy đầu năm 1954, chiến tranh đang ở thời điểm quyết liệt nhất, mà điểm cực nóng là Điện Biên Phủ.

Anh em hì hục làm. Bác đến, Bác mặc bộ quần áo nâu, đầu đội chiếc mũ màu nâu nhạt. Bác hỏi:

- Máy ngày nay, các chú làm có mệt không?
- Thưa Bác, công việc quen nên anh em không thấy mệt ạ!

Bác đến gần hai đồng chí đang đục đá.

- Các chú cầm choòng có rát tay không?
- Thưa Bác, chúng cháu làm đã quen nên không thấy rát nữa ạ!

Vừa lúc ấy, một đồng chí đóng trạch, búa va vào tay

* *Sáng ngời đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1999, tr. 85-88.

đồng chí kia. Cả hai cùng quay nhìn Bác. Bác đi tìm một thanh tre, rồi Bác gập đôi thanh tre để kẹp lấy cái choòng. Nhiều anh em chạy lại đứng quanh Bác hồi hộp, chờ đợi. Bác ngồi xổm, một chân trước, một chân sau, đưa choòng vào vị trí đang đục đá và nói:

- Chú đóng thử đi!

Đồng chí được Bác bảo, giơ búa lên nhưng đóng không được mạnh. Bác bảo: “Chú cứ đóng mạnh vào!”. Nhát búa đóng chắc vì cây choòng được giữ rất vững, Bác nói: “Người cầm choòng phải ngồi xổm, đầu hơi nghiêng nghiêng như thế này này. Người đóng, thì giơ búa về phía sau, mắt nhìn vào đầu choòng, nện mạnh...”.

Một trận mưa bất ngờ đổ xuống. Có một bè gỗ vừa chở về chưa kịp vớt lên thì gặp trận mưa rừng dữ dội này. Nước đang đổ về, réo âm âm, chiếc bè gỗ có nguy cơ bị vỡ.

Lập tức, Bác xắn quần quá đầu gối, lội mưa ra bờ suối. Vừa đi, Bác vừa nói với các chiến sĩ công binh:

- Ông trời đã không phù hộ cho Bác cháu ta, thì ta phải tìm cách thắng trời chứ!

Một số anh em đã nhảy xuống để giữ bè. Nước lạnh, mấy anh em đã thấy tê cóng chân tay. Trước tình thế nan giải, Bác nhìn trời, nhìn bè gỗ rồi nói trong cơn mưa to:

- Các chú ghìm cả một lúc thì không được đâu. Cứ để cho nó đứt. Chỗ nào đứt trước thì ta vớt chỗ ấy.

Mỗi người vớt một cây. Một số chú chạy xuống đón lồng chỗ nước chảy chậm. Cây nào “lọt lưới” thì bơi ra đón lấy, lựa dòng nước đưa vào bờ, nhưng phải thận trọng, chớ để xảy ra tai nạn.

Chúng tôi làm theo lời chỉ bảo của Bác. Nhiều đồng chí vượt dòng lũ, lao sang bờ bên kia để kéo gỗ về. “Trận đánh” này ác liệt, anh em rét thâm môi. Nhưng Bác vẫn đứng trên bờ dưới làn mưa để chỉ huy. Một đồng chí sợ Bác bị rét cóng, mời Bác vào nghỉ. Bác giơ tay: “Chú đi lấy củi đi!”.

Bác đi nhặt những thanh củi vụn xếp thành một đống. Trong khi đó, các đồng chí cứu bè đã vớt xong cây gỗ cuối cùng, đưa lên bờ an toàn. Bác nhóm lửa, nhưng củi ướt, nên phải nhóm hơi lâu. Khi ngọn lửa bùng lên, Bác gọi to:

- Các chú mau đến đây, sưởi cho ấm.

Anh em ngồi quây quần quanh đống lửa, hơi ấm đang lan dần. Đúng, Bác là người rất giàu sáng kiến, bình tĩnh giải quyết lúc tình huống cấp bách nhất. Bác nhìn anh em sau “trận đánh” cứu bè, nói:

- Nhà muốn vững thì cột phải chắc, hầm muốn bền thì trụ phải vững. Bác cháu ta làm hầm bằng gỗ này thì Nava phải chết...

Bác cháu cùng cười vang. Đống củi vẫn đang bốc cao ngọn lửa hồng, toả hơi ấm giữa một góc nhỏ núi rừng Việt Bắc.

CHÚ NGÃ CÓ ĐAU KHÔNG?*

NGÔ VĂN NÚI *kể*

N.D *ghi*

Vào đầu năm 1954, tiết trời đã sang xuân, nhưng ở Việt Bắc vẫn còn rét. Gió bắc thổi mạnh, mưa phùn lâm râm gây nên cái lạnh buốt, Bác vẫn làm việc rất khuya. Bác khoác chiếc áo bông đã cũ, miệng ngâm điệu thuốc lá thỉnh thoảng lại hồng lên, tiếng máy chữ lách tách, lách tách đều đều....

Trời lạnh, nhưng được đứng gác bên Bác, tôi thấy lòng mình như được sưởi ấm lên. Tôi nhẹ nhàng bước chân đi vòng quanh lán. Một lần vừa đi, vừa nghĩ, tôi bị thụt chân xuống một cái hố tránh máy bay. Tôi đang tìm cách để lên khỏi hố, chợt nghe có tiếng bước chân đi về phía mình. Có tiếng hỏi:

- Chú nào ngã đấy?

Chưa kịp nhận ra ai, thì tôi đã thấy hai tay Bác luôn

* *Bác Hồ con người và phong cách*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1999, tr. 98-100.

vào hai nách, chòm râu của Bác chạm vào má tôi. Tôi cố trấn tĩnh để nói một lời thì giật mình khi thấy Bác không khoác áo bông, Bác đi tất, một chân có guốc, một chân không, nước mắt tôi trào ra. Vừa kéo, Bác vừa hỏi:

- Chú ngã có đau không?

Bác sờ khắp người tôi, nắn chân, nắn tay tôi. Rồi Bác nói:

- Chú ngã thế đau lắm. Chú cứ ngồi xuống đây bóp chân cho đỡ đau. Ngồi xuống! Ngồi xuống!

Tôi bàng hoàng cả người, không tin ở tai mình nữa. Có thật là Bác nói như vậy không! Bác ơi! Bác thương chúng cháu quá!

Tôi trả lời Bác:

- Thưa Bác, cháu không việc gì ạ. Rồi tôi cố gắng bước đi để Bác yên lòng.

Bác cười hiền hậu và căn dặn: “Bất cứ làm việc gì chú cũng phải cẩn thận”. Rồi Bác quay vào.

Tôi đứng nhìn theo Bác cho đến lúc lại nghe tiếng máy chữ của Bác kêu lên lách tách, đều đều trên nhà sàn giữa đêm Việt Bắc.

CÁC CHÁU CÓ ĐỐI KHÔNG?*

Thượng tướng HOÀNG CẨM

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ tôi cùng một số chiến sĩ thi đua của mặt trận được cử về báo cáo thắng lợi với Bác Hồ.

Vừa đến cơ quan Tổng cục Chính trị, Bác đã gọi điện thoại cho tôi. Câu đầu tiên Bác hỏi:

- Các chú ở mặt trận có đối không?
- Báo cáo Bác không đối nhưng thiếu ạ.

Bác lại hỏi:

- Có khổ lắm không?

Tôi ngập ngừng chưa biết trả lời Bác thế nào thì đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị đứng bên cạnh nhắc: cứ báo cáo thật với Bác... Tôi mạnh dạn thưa:

- Báo cáo Bác, khổ ạ...

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 86.

Bác nói:

- Bác biết. Đối với nhiệm vụ của Trung ương, của Chính phủ giao cho, các chú đã động viên bộ đội, cùng với bộ đội chịu đựng gian khổ và đã có tinh thần hy sinh, dũng cảm chiến đấu nên mới giành được thắng lợi to...

Nghe Bác, tôi bỗng rưng rưng nước mắt.

CHIM RỪNG ĐÁNH THỨC TÔI*

Tại An toàn khu (Việt Bắc), Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp nhà báo kiêm đạo diễn điện ảnh Liên Xô Rôman Cácmen. Câu chuyện được trao đổi bằng tiếng Nga. Thấy nhà báo tỏ vẻ ngạc nhiên trước cuộc sống giản dị, quá khiêm tốn của Người, Người giải thích: “Tôi đã quen với cuộc sống như thế này, những năm tháng đấu tranh cách mạng đã tập cho tôi quen như thế, chỉ sau năm phút tôi sẵn sàng lên đường”.

Trả lời câu hỏi của Rôman Cácmen: “Chủ tịch học tiếng Nga có khó lắm không?, Người nói: “Người chiến sĩ cách mạng cần phải biết tiếng nói của Lenin”. Khi nhà báo hỏi: “Chủ tịch làm việc bao nhiêu tiếng trong một ngày?”. Người nói: “Chim rừng đánh thức tôi, còn tôi đi nằm lúc trên trời xuất hiện những vì sao”.

Trong thời gian được làm việc gần Chủ tịch,

* Theo *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 5, tr. 514-515.

Rôman Căcmen đã thấy không hoàn toàn như vậy: Nhiều đêm, Chủ tịch chống gậy, quần và tay áo xắn cao, đi theo ánh đuốc của đồng chí cận vệ trên con đường hẻm trong rừng. Chủ tịch đến một bản xa nào đó trong núi hoặc đi họp Hội đồng Chính phủ về muộn.

BÁC HỒ “KHAO QUÂN”*

HOÀNG HỮU KHÁNG *kể*

HỒ VŨ *ghi*

Vào khoảng cuối năm 1953, đầu năm 1954, tướng Pháp Nava cho mở các trận càn lớn vào rừng U Minh, Đồng Tháp Mười và Tây Nguyên hòng tiêu diệt chủ lực của ta và bình định toàn Đông Dương trong vòng 18 tháng.

Quân dân miền Nam đã bẻ gãy các cuộc càn quét này, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Ở Tây Nguyên có chiến thắng đèo Măng Giang tiêu diệt cả tiểu đoàn Âu Phi và hai chục xe quân sự của địch, giữ chân địch tại chỗ, tạo điều kiện cho ta bao vây chúng ở Điện Biên Phủ. Tin chiến thắng lớn bay về tới “Phủ Chủ tịch”. Bác quyết định “khao quân” để mừng chiến thắng của quân dân miền Nam.

Tôi còn nhớ hôm đó vào một chiều thứ 7, Bác sai tôi

* *Bác Hồ với chiến sĩ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, t. II, tr. 37-38.

bắt con gà trống vàng Bác tặng gia được, khoảng gần hai cân giết thịt. Anh Cần xuất ra 1,5kg gạo nếp. Anh Kháng xuất đậu xanh Bác trồng đựng trong chai để nấu xôi. Bác tự mình ra vườn tặng gia tía rau cải. Chỉ một tiếng đồng hồ sau “tiệc” đã chuẩn bị xong. Bác bảo tôi chặt thịt gà ra làm hai mươi miếng đều nhau vừa đủ số người trong “Phủ Chủ tịch”. “Tiệc” có các món: thịt gà luộc, rau cải nấu nước luộc gà, rau muống xào tỏi, xôi nếp và cơm tẻ. Có anh em đề xuất vào dân mua rượu nhưng Bác không cho.

7 giờ tối “tiệc khao quân” bắt đầu. Khai tiệc Bác tuyên bố:

- Hôm nay nhân chiến thắng lớn của quân dân miền Nam, Bác có rau cải tốt với chú gà trống choai tặng gia được, mở “tiệc” khao các cô các chú, chúc quân dân miền Nam thu nhiều thắng lợi hơn nữa, chúc các cô các chú trong “Phủ Chủ tịch” sức khỏe để công tác tốt.

Mọi người vỗ tay, Bác cầm đĩa và gắp hai miếng thịt gà ngon nhất cho hai đồng chí nữ. Tôi ngồi bên Bác không thấy Bác ăn, tôi gắp cho Bác. “Tiệc” xong Bác nói:

- Hôm nay Bác cháu mình ngồi ở chiến khu Việt Bắc ăn xôi với thịt gà mừng chiến thắng, thì quân dân miền Nam đã chín năm rồi, kể từ ngày 23-9-1945 không lúc nào ngồi tay súng chiến đấu với quân thù để

bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc, biết bao chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh anh dũng...

Giọng Bác trầm xuống, mấy chục người dăm dăm nhìn và lặng đi khi thấy hai giọt nước mắt Bác lăn trên đôi má gầy nhăn nheo...

Nhận ra nỗi buồn hiện trên gương mặt chúng tôi, Bác đề nghị mọi người ra sân xếp vòng tròn múa bài “Mí đồ đồ, đồ phá mi rê”. Bác múa trước rồi mời tôi ra, tôi mời đồng chí khác... những người đứng xung quanh vừa hát vừa vỗ tay.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Chú dẫn của Nhà xuất bản</i>	5
- Như giữ đồng bạc trắng	7
ĐOÀN MINH TUẤN	
- Gặp Bác	10
NHƯ ĐÀM	
- Đồng chí đã thấy người cộng sản nào chưa?	12
VIỆT DŨNG <i>kể</i>	
NGỌC CHÂU <i>ghi</i>	
- Tôi là người dân, tôi cũng có quyền phê bình bộ đội chứ!	15
TRẦN MINH TRƯỜNG <i>sưu tầm</i>	
- Ký ức Tân Trào	18
TRẦN MINH CHÂU <i>kể</i>	
PHAN SĨ PHÚC <i>ghi</i>	
- Dưới gốc đa Tân Trào	22
NGUYỄN TÀI <i>kể</i>	
NGỌC CHÂU <i>ghi</i>	
- Bác Hồ sửa một chữ trong thơ ông Phạm Khắc Hoè	26
ĐẶNG MINH PHƯƠNG	
- Sinh hoạt của Bác thời chống Pháp	29
VƯƠNG MINH PHƯƠNG	

- Lần đầu tiên được chữa bệnh cho Bác	32
LÊ VĂN CHÁNH <i>kẻ</i> PHẠM THỊ LAI <i>ghi</i>	
- Được Bác quan tâm	34
LÊ VĂN CHÁNH <i>kẻ</i> PHẠM THỊ LAI <i>ghi</i>	
- Thanh gươm Bác trao cho vị tướng	35
KIM DUNG	
- Giao thừa “lửa trại”	38
NGUYỄN THANH HẢI	
- Tết ở chiến khu, Bác Hồ chiêu đãi phở	42
ĐẶNG MINH PHƯƠNG	
- Công an là bạn dân hay bạn quan?	45
VƯƠNG VĂN LONG	
- Đêm rằm trên sông Phó Đáy	48
TRIỆU HỒNG THẮNG	
- Những kỷ niệm không bao giờ quên	54
DƯƠNG THÚY LIÊN <i>kẻ</i> PHẠM THỊ LAI <i>ghi</i>	
- Giản dị và tiết kiệm trong sinh hoạt	56
DƯƠNG THÚY LIÊN <i>kẻ</i> PHẠM THỊ LAI <i>ghi</i>	
- Món ăn giản dị nhưng đẹp	58
DƯƠNG THÚY LIÊN <i>kẻ</i> PHẠM THỊ LAI <i>ghi</i>	
- Diễn giả được phép thay đổi chỗ	60
ĐÀO AN THÁI <i>kẻ</i> HỒ VŨ <i>ghi</i>	

- Tay đứt ruột xót	62
	NGUYỄN HỮU KHÁNG <i>kể</i> HỒ VŨ <i>ghi</i>
- Bát chè xê đôi	64
	THUY XUÂN
- Món đặc biệt	65
- Ta không ăn thì đồng bào ăn	67
	NGUYỄN VĂN KHOAN
- Chuyến đi Liên Xô, Trung Quốc đầu năm 1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh	69
	LÊ VĂN THỊNH
- Tôi đã tìm thấy người rồi ạ	77
	TÔ HOÀI
- Sợ chi chén rượu	79
	NGUYỄN THÀNH LÊ và PHAN KẾ AN
- Một cuộc đối thoại	81
	TẠ HỮU YÊN
- Làm rơi vải là có tội	85
	PHAN PHÚC <i>kể</i> NGUYỄN VIỆT HỒNG <i>ghi</i>
- Cốc rượu ba ba	87
	QUỐC TUẤN
- Quyền lao động của Bác	89
	HỒNG DƯƠNG

- Chạy nào		90
	ĐINH ĐĂNG ĐỊNH	
- Quà tặng của Bác		92
	Đồng chí TRUNG và một số đồng chí khác <i>kể</i>	
	THUYỀN XUÂN <i>ghi</i>	
- Hai loại bút, hai thời kỳ		95
	NGUYỄN HUY ĐỨC <i>sưu tầm</i>	
- Bác quan tâm tới chị em phụ nữ và các cháu thiếu nhi		97
	DƯƠNG THÚY LIÊN <i>kể</i>	
	PHẠM THỊ LAI <i>ghi</i>	
- Giữ bí mật		99
	DƯƠNG THÚY LIÊN <i>kể</i>	
	PHẠM THỊ LAI <i>ghi</i>	
- Một ngày làm việc của Bác		100
	HOÀNG HỮU KHÁNG <i>kể</i>	
	CHU ĐỨC TÍNH <i>ghi</i>	
- Bác với việc tăng gia sản xuất		103
	HOÀNG HỮU KHÁNG <i>kể</i>	
	CHU ĐỨC TÍNH <i>ghi</i>	
- “Ngó mí chắc lỗ”		106
	MA VĂN TRƯỜNG <i>kể</i>	
	HỒ VŨ <i>ghi</i>	
- Con chó, con mèo và con khỉ		109
	DIỆP MINH CHÂU	
- Bác cũng phải có giấy mà		111
	AN QUÂN	

- Người cận vệ và bức ảnh	114
LƯU QUANG HUYỀN	
- Nhảy một nhảy!	118
QUANG ĐẠM	
- Học ở đâu thì thuận hơn cả	120
ĐỨC VƯỢNG	
- Đời sống của dân quan trọng hơn	122
NGUYỄN VĂN KHOAN	
- Trong kháng chiến chống Pháp, Bác Hồ đã “bay” đến miền Nam	124
HOÀNG ĐẠO THÚY <i>kể</i>	
VIỆT HỒNG <i>ghi</i>	
- Cùng Bác qua tuổi	127
NGỌC CHÂU	
- Chiếc áo ấm	129
Đồng chí TIỀN <i>kể</i>	
NGUYỄN KIM DUNG <i>ghi</i>	
- Chú ra xem bộ đội có bị ướt không?	132
VŨ HỒNG	
- Câu chuyện về ba chiếc ba lô	133
TRẦN THỊ LỢI <i>sưu tầm</i>	
- Theo chân Bác	135
ANH LINH	
- Bác cho phép các chú công kênh Đại tướng	142
TÚ MỠ	
- Hò hét mà không làm	144
NGỌC CHÂU	
	165

- Tặng tiêu chuẩn cho chiến sĩ	146
MA VĂN TRƯỜNG <i>kể</i> HỒ VŨ <i>ghi</i>	
- Ngọn lửa ấm tình người	149
TẠ HỮU YÊN	
- Chú ngã có đau không?	152
NGÔ VĂN NÚI <i>kể</i> ND <i>ghi</i>	
- Các cháu có đôi không?	154
Thượng tướng HOÀNG CẨM	
- Chim rừng đánh thức tôi	156
- Bác Hồ "khao quân"	158
HOÀNG HỮU KHÁNG <i>kể</i> HỒ VŨ <i>ghi</i>	

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LƯU TRẦN LUÂN

Biên tập nội dung: TRIỆU THỊ LỮ

PHAN THỊ HƯƠNG GIANG

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: PHẠM NGUYỆT NGÀ

Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

Đọc sách mẫu: TRIỆU THỊ LỮ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

6/86 Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

- BÁC HỒ Ở TÂN TRÀO

Bảo tàng Hồ Chí minh

- NHỮNG TÊN GỌI BÍ DANH, BÚT DANH CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

GS. Phan Ngọc Liên - GS. Đinh Xuân lâm

(Chủ biên)

- HOẠT ĐỘNG CỦA BÁC HỒ Ở NƯỚC NGOÀI

Thu Trang (Công Thị Nghĩa)

- NGUYỄN ÁI QUỐC TẠI PARIS (1917 - 1923)



Giá: 30.000đ